

Phụ nữ

tân.văn

xuất bản : thứ năm



OÉPÔT LÉOAI
th. 2200
Saigon le 10/6

A. H. H.

== OS15 ==

NĂM THỨ NĂM

ngày 15 juin 1933

== 204 ==

SÁCH “GIA CHÁNH”

Sách này chia ra làm bốn phần :

Phần thứ nhất. — Chỉ cách nấu lồi một trăm món ăn thường. — 20 món đồ bát. 11 món đồ chay.

Phần thứ nhì. — Chỉ cách làm 80 món bánh và 30 món mứt.

Phần thứ ba. — Bàn về cách sắp đặt cỗ bàn, cách chưng dọn, cách tiếp đãi, vân vân.

Phần thứ tư. — Phụ thêm mục Gia-đình thường-thức để giúp chị em việc vật-vạnh trong nhà.

Thiệt là một quyển sách rất có ích cho phụ-nữ, món nào cũng chỉ rành rẽ hề coi làm theo là được, từ ngày quyển sách này ra đời đã được chị em hoan-nginh một cách đặc-biệt. Số in ra lần thứ nhất tới năm ngàn quyển mà bán đã gần hết.

Sách in giấy thiếp tốt dặng đề dôi, bìa sách lại chính tay nhà nữ-mỹ-thuật là cô Lê-thị-Lựu tốt nghiệp trường mỹ-thuật Hanói vẽ giúp.

Giá bán mỗi cuốn : 0\$80

Có bán tại nhà báo Phụ-nữ Tân-văn. — Nhà in J. Viêt n° 85 đường d'Ormay, Saigon.

— Các nhà bán sách ở Saigon và Lục-tinh cũng đều có bán.

Còn gởi thơ mua-xin gởi mandat theo thơ phụ thêm 0\$20 tiền gởi và đề thơ cho :

Madame NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Chủ báo Phụ-Nữ Tân-Văn

48. — Rue, Vannier — Saigon

HÃY HÚT THUỐC JOB

HÃY HÚT THUỐC JOB

Đi chụp hình mà không đèn

Photo Dakao

thiệt là đáng tiếc

Vì PHOTO DAKAO chụp hình đã khéo mà giá lại rẻ hơn các nơi

● Cự lại ngay

■ PHOTO DAKAO

● ở ngang gare Dakao

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÀM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)

PHỤ-NỮ

NĂM THỨ NĂM, SỐ 204

Ngày 15 Juin 1933

TÂN-VĂN

Chủ-nhơn :

M^{me} NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

CÁC NỮ' GIÁO-VIÊN ĐỐI VỚI SỰ' MÊ-TÍN

Đã gọi là mê-tín — tức là một điều hại.

Cách nay mười lăm, hai mươi nam, báo-giới quốc-ngữ có mở ra cuộc bài-xích mê-tín rất kịch-liệt. Còn non nớt trên trường tranh đấu, báo-giới Annam trong thời-kỳ ấy giúp cho không-khi của xã-hội Annam được quang-dăng là nhờ cái dư-luận chống dị-doan.

Ngày nay, bởi nhiều lẽ — mà trước hết là lẽ sinh-hoạt khó-khăn, tình-thế nguy-kịch — người dân xứ ta, thử nhưt là dân-bà, tin chuyện hoang-dăng huyền-hoặc có phần hơn hai mươi nam trước.

Thử nhưt là dân-bà, vì là dân-bà đi học ít hơn dân ông, và, lại trong cuộc sinh tồn cạnh-tranh, còn thất thế hơn dân ông nhiều.

Lời quyết-doán về sự người đồng-ban ta mê-tín hơn xưa không phải là lời ngoa. Kia, mọi thử làm, ăn buồn bán đều bị khủng-hoảng, mà nghề bói, tướng, số, đồng-côi lại thanh-hành là vì cơ gì ?

Mười lăm năm trước đây có cuộc bài xích lỗi coi ngày tốt xấu, cũng ma vãi quỉ. Ngày nay, nhà in phát ra những thử lịch quốc-ngữ dạy người ngày nào nên gọi đầu, ngày nào nên hợp hạn, ngày nào nên ra đường, ngày nào nên làm giao kèo !!!...

Thế nghĩa là đương thời kỳ ngày nay, sự mê-tin lũng lầy dữ. Chúng tôi không làm như kẻ bi-quan, bảo rằng thế là luật tuần hoàn, lịch-sử trở lại... khởi điểm: Nghĩa là người Nam khi xưa cò-dộng bỏ di-doan ngày nay trở lại tin di-doan...

Không! sống trong thời kỳ khó-khăn ngày nay, có người bối-rối quá mà mê-tin xằng, sự dò không phải là điểm Nam-sử đi vòng tròn đầu! Chỉ là điểm chúng ta khổ-thống nhiều rồi tạm thời tin xằng! Khổ-thống thì phải phấn-dấu để giải-quyết, giải-quyết cho toàn-thể người khổ-thống. Chúng ta không nên vì khó mà rồi trị đến nỗi làm những chuyện vu-vơ không đáng: như tin số mạng, ngày tốt xấu, vân vân...

Chị em chúng ta chớ nên nuôi một bọn ký-sinh ngồi không nói bưng về những chuyện ma, như thầy xem tướng, số, kiết, hung. vì lẽ hại tiền, đồng tiền cực khổ của mình. Chị em ta cũng phải rất hoài-nghi đối với những lời đồn-thời di-ký, như lời đồn *sáp tận thế*, hay là tiên ra đời cứu thế độ nhân, v. v. . . Độ mình và những kẻ cùng khổ như mình chỉ là tự lực lượng của mình mà thôi.

Gần đây một vài tờ báo noi dấu P. N. T. V. đã bắt đầu bài xích sự mê-tin. Ước gì chị em ta sẽ chú ý, và ra sức quét sạch những sự di-doan trong xã-hội. Và thứ nhất là ước gì các nữ-giáo-viên là kẻ gần với thiếu-niên hơn hết sẽ chú ý mà gọi rửa óc trẻ thơ cho sạch những điều mê muội lạ-lùng như vậy!

DƯƠNG-CHÂU

Trong số tôi của bốn-báo:

Thảo-luận cùng nhà lý thuyết Cao-đài:

Không vụ công kích hay thiên vị một tôn giáo mới hay cũ nào:

Chỉ vì sự thật và Dân sanh! Của Huân Minh

Cái án báo giới Nam kỳ.

CAO VĂN CHÁNH

CUỘC ĐÒI VỚI Ý TÔI

Tình-hình thế-giới vẫn sầm, chúng tôi phải biến luôn câu này mỗi tuần.

Viễn-cảnh không có gì là đáng vững tâm cho nhà đương-đạo các nước, thế mà vừa rồi có tin rằng từ tháng Mars, hơn một triệu rưỡi người thất-nghiệp lại có công-việc làm. Tin này thật hư thế nào mặc lòng, sau này sẽ rõ, nhưng tạm thời, các báo thế-giới đều đăng cũng gây cho dân chúng một mỗi lưỡng-lự.

Cũng có tin nói rằng tờ trình ở Nghị-viện Anh về vấn-đề khủng hoảng quả-quyết rằng: khi nào tiền-tệ kiềm khi trở lại giá xưa, thì mới hết khủng-hoảng kinh-tế; thế nghĩa là nhà kinh-tế học tư-bản cho rằng nguyên-nhân khủng-hoảng là tại sự phân-phát tiền-tệ trong thế-giới có điều khuyết-diểm.

Đó chỉ là một lối cò-dộng. Kỳ thật: chánh sự khủng-hoảng tiền-tệ chỉ là một trạng-thái của sự khủng-hoảng kinh-tế.

Khắp thế-giới tư-bản, sự sinh-sản hàng-hóa gọi là thái quá, mà dân chúng lại thiếu đồ cần dùng thiết-thần; còn nạn thất-nghiệp mỗi ngày mỗi tiến: ấy là điểm chế độ hóa ra chật hẹp (bởi nhiều mâu-thuận), không thể nói rằng: tại tiền-tệ (là một môn hàng-hóa trong vạn môn hàng-hóa khác) mà tất cả chế độ đều run động.

« Điều ước bốn nước » vẫn gặp sự tranh-biến ở các báo Âu-châu. Chúng ta ở Đông-Dương chỉ được đọc tin.... nhiều khi rất mâu thuẫn, khó lòng mà nhận sự thiệt.

Nhưng có điều chắc, là Pháp muốn giữ bá-quyền ở Âu-châu, mà gặp luôn trở-ngại: dân Đức muốn vứt nổi sinh-hoạt của mình; đế-quốc Ý không chịu để một mình Pháp bá-quyền; Anh vẫn ngang trái với Pháp về câu chuyện quyền lợi.

NGUYỄN-HỘI.

Sau cuộc tuyển-cử hội-đồng thành-phố.

Toà-án hành-chánh tại Hanói họp ngày 6 Juin thủ-tiêu cuộc công-cử các ông Tào, Thạch, Casati, Pargoire và Bœuf.

Quan Thống-đốc Nam-kỳ xin hủy cuộc công-cử hai nghị-viên Tào và Thạch là căn-cứ vào điều 24 trong chỉ dụ ngày 11 Juillet 1908 sửa đổi lại theo chỉ-dụ ngày 14 Septembre 1926.

Theo điều-luật ấy «thi phạm cũ-tri trọn hai mươi bảy tuổi có đóng ít nữa là 25 đồng bạc thuế chánh-ngạch mới có thể được công-cử.»

Ông Nguyễn-văn-Tào chỉ có 25 tuổi. Và cả hai ông Tào và Thạch, người làm nhứt-trình, kẻ làm giáo-sư, đều không có dịp đóng thuế chánh-ngạch 25 đồng theo luật định.

Hai ông ấy đã gửi bản biện-hộ ra tòa án hành-chánh tại Hanói, nay tòa Hanói đã hủy, thì hai ông còn chống lên tòa-án Quốc-gia ở Pháp.

Còn các ông như Casati, Pargoire và Bœuf, vì là quan-chức của chánh-phủ, không có quyền làm xã-trưởng và phó-xã của thành-phố. Điều 62 về luật tổ-chức thành-phố nói như vậy:

« Tuy-nhiên, quan-chức nhà-nước không thể công-cử làm xã và phó-xã đặng, trừ ra khi nào xin để ngoại-chức trước, thì không kể.»

Các ông nghị-viên trên này còn chống án lên tòa Quốc-gia tại Paris. Trong khi chưa xử-quyết, các ông ấy vẫn được thi-hành quyền dân-biêu.

Điều 31 trong luật tổ-chức thành-phố có nói về sự chống-án.

Thường khi, đợi cho có án tòa

Paris, thì người nghị-viên bị kiện có thể ngồi tại nghị-trường 2 hay là 3 năm.

Nhưng nghe đâu, lần này người ta sẽ làm mau hơn.

Về cuộc biểu-tình của học-sanh trước sở kinh-tế Đông-Dương

Báo Colon Français cáo ông Bauduin de Belleval xúi học-sanh Annam và Pháp tại Paris biểu-tình chống án tòa đại-hình Saigon xử 119 nhà cách-mạng.

Người Nam lưu-ngu tại Paris ai đọc tin này của báo Hanói mà không ngạc nhiên?

Ông Bauduin de Belleval trước đây có làm ở phòng báo giới của chánh-phủ, nay đương làm quản-lý ở Đông-Dương học-quán.

Ông này vẫn có tiếng là ghét học-sanh cách-mạng, làm sao lại có thể đổi thái-độ mau được như vậy?

Chuyến tàu D'Artañan bị bắt

Một tờ báo tây ở đây nói rằng Nhà-Rồng (M. M.) có xin phép chánh-phủ bắt chuyến D'Artañan là chuyến đã định 30 Juin rời bến Marseille đi Thượng-Hải.

Vì khủng-hoảng mà hãng phải làm như vậy chăng? Một mô người làm công trên tàu sẽ thành thất-nghiệp nữa.

**Một lá truyền-
đơn về báo-giới**

M. Lê-trọng-Đình có phát ra một lá truyền-đơn quốc-ngữ, cáo báo-giới hằng ngày dấu chuyện ông Diệp-văn-Kỳ chưa có bạc lấy xâu.

Lời lẽ trong truyền-đơn rất kịch-liệt : ông Đình gọi dân-chúng phải « đã dáo báo-giới quốc-âm » vì là xưa nay nhà ngôn-luân chỉ « nhồi sọ quốc-dân độc-giả ».

Ông Đình chỉ tỏ ra mình thật thà quá.

Gươm máy.

Sớm mai ngày thứ bảy 10 Juin, Đoàn-văn-Hữu bị xử tử.

Người ta quả quyết rằng khi Hữu bị khổ sai Côn-nôn có bất bình vì người sắp coi việc làm bắt ảnh làm công-sưu quá sức nên đương đêm giết người sắp.

**« Phòng đọc sách »
ở đường d'Arras**

Cô Nguyễn-thị-Trang có mở một phòng sách tại đường d'Arras, số 29 trên lầu.

Chúng tôi có được tiếp người nữ thư ký của « phòng đọc sách » cất nghĩa rằng : Nay các cô còn cần chị em và anh em trong nước giúp sức để tiến hành công việc.

Bạn độc-giả nào có sách muốn tặng, xin gửi về số nhà 29, d'Arras, Saigon, để cho Miss Nguyễn-thị-Trang, fondatrice de la « Salle de lecture ! »

Chuyện thấy cắt

Cuộc điều-tra của báo « P. N. » về thầy cắt đăng lên báo đã có ảnh-hưởng.

Nhiều người như bài ấy đã tỉnh-ngộ mà không tin những lời luận-xã của một vài tờ báo ở Saigon.

Báo thông tin cho độc-giả mà nói mập mờ làm cho không biết bao nhiêu bịnh-nhơn đã mất thì giờ, tiền của đến Cần-Lô để rước thêm vi-trùng vào mình...

Ông ba Ngô-văn-Thời, mà có báo đã dám viết bài dài hai cột ca-tụng tài « ông tiên Tư » !

Rồi họ « tốp máy » lần lần... Vài ngày sau, thấy đăng bài khuyến-chớ quả tin... Rồi lại, chớ tin chi hết !

Chắc hẳn là độc-giả các đồng-nghiep ấy đã tỏ ý chán lời thông-tin liêu như vậy.

Le « Progrès Indochinois ».

Ở Hanói, mới xuất bản một tuần báo pháp-văn là tờ Le « Progrès Indochinois ».

Chúng tôi theo lệ thường chúc mừng đồng-nghiep.



Tình cảm trong văn-chương.

Nhiều bạn độc-giả biên thơ về cho bồn-báo bàn bạc nhiệt-thành về sự cải cách của báo P. N. 7. V.

Số đồng nhận lời văn của bồn-báo hợp với cuộc đời mới, mà hết sức hoan nghinh. Các bạn ấy khuyến-khích chúng tôi tiến mãi trong con đường ấy.

Có thơ cũng nhận sự tiến-bộ trong nội dung và hình-thức của bồn-báo, song lại tiếc rằng chúng tôi không đăng những văn sấu cảm như nhiều báo khác.

Một người học-sanh viết như vậy :

« Tình cảm vẫn là trong nhơn tình, mà dân-bà thì giàu tình cảm. Qui báo tất am-hiểu lẽ này, sao lại hình như không đề ý đến ? »

Phải, tình-cảm ở trong tánh người, và dân-bà yếu hơn dân ông Đen đa-cảm hơn. Song lẽ, cái tình-cảm chủ-nghĩa trong văn-chương xưa ta xưa nay làm hại chỉ phần-dấu cho thanh-niên nam nữ thì có, chớ không ích gì hết.

Cái văn-chương sấu cảm bông lông không ích lợi chỉ cho nhân-quần, cho chị em và anh em trong nước : chỉ tỏ làm cho một số người tánh yếu mang vào mình cái « sấu văn chương » mà thôi.

Tuy vậy, ở mục văn-uyên, chúng tôi vẫn còn đăng những bài theo điệu văn sấu của các bạn làm thơ gửi lại, để những thi-sĩ ưa sấu khỏi phải phàn nàn.

Chúng tôi thiệt hết lòng mong chị em và anh em trong xứ ta đổi quan-niệm về văn-chương và cuộc đời.

CÁI ÁN BÁO-GIỚI NAM-KỲ

Của CAO VĂN CHÁNH

Ông giáo-sư Lê-trọng-Đình vừa mới phát-hành một lá truyền-đơn rất quan-hệ đến báo-giới xứ này.

Tờ truyền-đơn kể những điều tình-tệ trong làng báo chí Annam, kết-luận như vậy :

Báo-giới quốc-âm thiên vị chăng ?— Giữ độc-quyền chăng ?— Chúng ta hãy đồng-thinh hớ rập một tiếng :

Đã-dáo báo-giới giữ độc-quyền.

Đã-dáo báo-giới thiên-vị

Đã-dáo bọn văn-sĩ xu-thời.

Tất-chạy các thứ báo..... đã che chở cho một tên chưa có bạc là DIỆP-VĂN-KỲ vậy.

LÊ-TRỌNG-ĐÌNH

Ông Lê-trọng-Đình thật-thà quá : ông lấy làm lạ sao báo-giới « để diu-dắt dư-uận » lại rập cùng nhau mà dấu diếm không cho độc-giả biết sự thật ? Tại sao báo-giới lại hờ nhau mà nín thinh không thông-báo cho công-chúng biết việc ông Diệp văn Kỳ và nội bọn chưa có bạc để lấy xâu ?

Xưa nay các báo há không từng lên dòng « thầy đời » mà mắng tên-nhân người cờ bạc hay sao ?

Ông thật-thà quá cho nên không hiểu được cử-chỉ tự-nhiên của bọn làm báo kia. Ông tức quá mà phát truyền-đơn để phò bày sự tình-tệ trong báo-giới, gọi dân-chúng đánh-đổ bọn người chuyên nghề « nhồi sọ quốc dân độc-giả »

Các bạn độc-giả chắc đều biết rằng : Ở Namkỳ vẫn xảy ra luôn những sự tình-tệ trong báo-giới. Nói riêng về báo-giới Annam, thời thì không bắt mực đầu mà tả cho hết những sự dơ dáy !

Chẳng những là vì phần nhiều nhà làm báo dốt triệt-đề, dốt hoàn-toàn đối với việc xã-hội, kinh-tế, chánh-trị, lịch-sử mà ta phải phàn nàn ; chẳng những là vì họ dấu diếm che chở cho kẻ cùng bọn như chuyện kể trong lá truyền-đơn của ông Đình ; họ còn nói bậy, nói láo, nói sai, làm hại người độc-giả của họ không biết chừng nào.

Phần nhiều cắt bút viết không phải để hải tội kẻ ý-nguyên, mà mắng chửi người bị hiếp đáp !

Tư cách dè-mạt, họ lay những kẻ có tiền và có quyền mà hỏn láo dối với người vô có.

Cái bọn hề nhũy nhót trong báo-giới Namkỳ có lẽ trong thế-giới không còn đâu như vậy nữa ! Chúng tôi biết báo-giới ở Âu-châu dính vào chế-độ, làm lợi-khí cho tư-bổn, đâu có thể tỏ bày sự thật dặng ! Nhưng vậy, ở Âu-châu, người ta khỏi cái phiền nghe động đạo đức giả dối của nhà làm báo Annam : cứ mỗi lúc là họ nhắc những « đồng-bào, đồng-chúng », « nghĩa-vu hướng-đạo » vân vân, Dở dỏ trước thuật của bọn họ ra mà xem, bài nào là không có lời lẽ giả dối như vậy ? Cái văn-chương quái gở ấy làm hại cho quần chúng không biết bao nhiêu ! Bọn người ấy thật là nguy hiểm cho xã-hội không biết chừng nào !

Việc không, họ nói có ; việc trắng họ nói là đen. Họ cố-dộng cho sự gian, sự áp-chế, điều mê-tự. Làm những việc như vậy cốt cho no dạ dày, có thể hút á-phiện và đánh bạc.

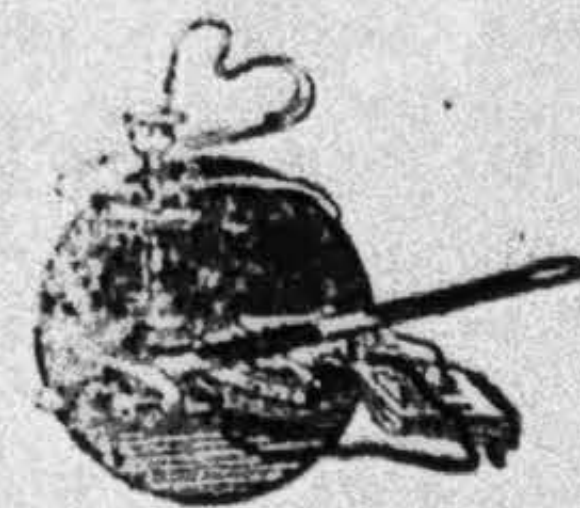
Rồi họ khoe họ là hướng đạo của quốc-dân. Yôm đi ! Dân-chúng không cần các anh nhồi sọ nữa !

Tác-giả truyền-đơn thật thà quá, nhè cái chuyện báo-giới che chở cho Trang sư Diệp văn Kỳ mà ngạc-nhiên.

Như vậy cái công phần của ông Đình là nên khuyến-miễn. Ước gì dân-chúng sẽ biết nhơn cơ hội này mà tỏ cho bọn mùa bút kia biết mình đã chán họ !

Kỳ sau, chúng tôi sẽ lần lượt vạch những tình-tệ trong làng báo rất danh giá kia.

CAO VĂN CHÁNH



PHÁP LUẬT CÓ BẢO HỘ ĐÀN BÀ KHÔNG ?

Câu chuyện «An Tĩnh» mà chúng tôi đã do theo báo bèn Pháp thuật lại ở số trước làm cho nhiều chị em chú-ý.

— Người đàn-bà có con bị bỏ, kiện lên Tòa trên ở Paris bị bắt đơn là tại cơ gì ?

Ai cũng đặt một câu hỏi như vậy.

Về vấn-đề «địa-vị làm cha», pháp-luật ở Pháp giải-quyết như sau này :

Điều thứ 310 trong luật hộ (dân-luật) có luật ngày 16 Novembre 1912 sửa đổi nói rằng : có thể dùng tư-pháp mà nhận «địa-vị làm cha» ngoài sự hôn-nhơn.

1-) Trong trường hợp bất hiếp hay là cưỡng dâm, khi nào thời-kỳ bất hiếp hay là cưỡng dâm trùng vào thời-kỳ có mang :

2-) Trong trường-hợp cám dỗ động là nhờ những âm-mưu phỉnh-phở, lạm-dùng quyền thế, hứa cưới hay là hối, và nếu khởi đoan có bằng-chứng bằng thơ trát :

3-) Trong trường hợp có thơ từ hay là giấy tờ tư khác do người «gọi là» cha viết ra, do nơi đây có thể thấy lời thú minh-bạch là cha đứa bé ;

4-) Trong trường-hợp mà người bị coi là cha và người mẹ có ăn ở chung-cha với nhau, thiên hạ đều biết, trong thời-kỳ có mang của pháp-luật định (Nghĩa là sáu tháng trước khi đẻ) ;

5-) Trong trường-hợp người bị coi là cha có lo trọn hay là một phần sự nuôi và dạy đứa bé, theo cách cha đối với con.

Xin các bạn đọc-giả chớ chán vì những lối nói trong luật-pháp mà rán đọc cho hiểu ý nhà làm luật.

Bà L..., trong đơn kiện, đã dựa theo các khoản 2, 3 và 4 trong điều 340.

Nhưng tòa sơ và tòa trên tìm mãi trong các giấy má của lão L... G... viết cho bà L..., không thấy cái «lời thú minh bạch rằng mình là cha» theo luật định ! Các ông trên tòa nói rằng người tiên-cáo ở chung với mẹ, thì sự «giao thiệp với ông kia chỉ là lén-lúc và tạm-thời» thôi, «không hề hiển hiện ra là một cuộc liên-lạc thật hay là

công khai». Sau nữa, các quan tòa không chịu nhận là *cám dỗ*, vì các ông nói là không có «*âm-mưu phỉnh-phở*» (manœuvre dolosive). Bà L... đã tự-do mà nhận một cái ái-tình. Nói tóm lại, bà thiếu chứng cứ định trong Luật hộ.

Vậy là theo luật, ông L... G... không phải là cha đứa bé !

Câu chuyện trên này sẽ làm cho chị em xù ta nghi ngại.

Sự bất bình của bà L... là sự bất bình của một số phụ-nữ.

Có lẽ nhà thủ-cựu sẽ còn có dịp mà châu mày mắng thêm người đàn-bà bị hại :

— Ai biểu đại !

Song đừng về một phương-diện khác, chị em chúng ta sẽ hỏi :

— Sao đàn-bà không được luật-pháp che chở ?

Ở xứ ta, ít lâu nay, đã có cái trào-lưu nữ-quyền, song rất yếu.

Sự mâu-thuân trong gia-đình Annam làm cho nhiều chị em thành ra kẻ nghịch với nhà mình mà tự-do kết-hôn.

Những phụ-nữ này đứng trước hai vấn-đề :

1-) Cá-nhơn giải-phóng ;

2-) Toàn-thể giải-phóng.

Về vấn-đề trên, họ cố bỏ sự ràn buộc của lễ lối cũ, mà tự chọn người bạn trăm năm, rồi sẵn lòng chịu mọi kết-quả. Họ tự coi mình là người đồng thể với bạn đàn ông.

Về vấn-đề dưới, họ phấn-đấu chống những lễ lối, chế-độ làm hại quyền luyện-ái và sống-còn của họ.

Cô Thụy-An, trong bài báo đã đăng ở Phụ-nữ ký rồi, đã nhận rằng : nếu chỉ được tự-lập về kinh tế, đàn bà cũng sẽ còn thiệt-thòi.

Thế nghĩa là trong mọi phương-diện kinh-tế, xã-hội và «chánh-trị», phụ-nữ Annam vẫn phải phấn-đấu — cùng với bạn đồng-minh đàn ông mà phấn-đấu.

TRẦN-TUY-BICH

ÔNG LÊ-HOÀNG, VĂN-SĨ CAO-ĐÀI

TRẢ LỜI BÀI KẾT-LUẬN

CUỘC ĐIỀU-TRA CỦA HUÂN-MINH

Cuộc thảo-luận về đạo Cao-Đài

Cuộc điều-tra của báo «PHỤ-NỮ TÂN-VĂN» đương làm cho công-chúng xôn xao về những văn-chương, tin-nguồn, cách bố-trí, lối hành-động của môn đồ các đạo : Cao-Đài, Minh-Lý, đức Phật Thích-Ca, vân vân, thì bây giờ chức sắc trong «quyền chương-pháp» đạo Cao-Đài phát ra lời bác-cáo nói một cách quả-quyết rằng : trong đạo có xảy ra những sự tệ lạm hệ-trọng và tở-giác hành-vi của vị giáo-chủ của giáo mới này là cựu hội-đồng Lê-văn-Trung.

Ông Lê Hoàng là người trong đạo Cao-Đài, lại là tay văn-sĩ, viết bài bình vực đạo của ông là lẽ tự-nhiên. Có lẽ chỉ mà chúng tôi không đăng ra đây ! Trước đã đăng những lời đáp của các ông tri-thức trong đạo, nay thêm bài này làm tài liệu cho bạn đọc giả gheu-qui phán-đoán, chỉ là vì muốn bày sự thật.

Tuy rằng ông Lê không biết tránh cái lối làm cao rất thường của một số tri-thức xứ này — là lối không thể làm làm các bạn đọc-giả P. N. T. V. chúng tôi không vì đó mà ngăn ông đến biện-hộ vận-động ngày nay trên diễn-đàn của mình !

Hết cả bài của ông Lê Hoàng không đánh đờ được một cái ý-tưởng nào trong bài kết-luận cuộc điều-tra của chúng tôi !

Ông chỉ cãi về tiếng, như lời phán đoán rằng văn và thơ của đạo giống như điệu văn thơ truyện lâu.

Chắc các bạn đọc-giả đọc các bài thơ và văn của đạo Cao-Đài mà chúng tôi đã trích đăng cũng nhận như chúng tôi rằng : Từ cái điệu cho tới khi phách đều phường-phất văn-chương của các «Truyện» PHONG-THẦN, TÂY-DU v. v. diễn ra quốc âm và in tại Saigon lâu nay. Chúng tôi sợ đi nói tới sự này là muốn cho độc giả chủ-ý tới ảnh-hưởng của tiểu thuyết.

Trong số báo hôm nay, chúng tôi không còn chỗ mà đáp bài của ông Lê Hoàng ; chỉ có thể thanh minh ở đây rằng : Lời ông quả quyết về kinh-tế-học là sai hết. (Sẽ bàn ở số sau).

Chúng tôi không hề để ý lo chuyện «danh-lợi» cho kẻ danh lợi nào. Chỉ có sự sống-còn của dân-chúng là làm cho chúng tôi quan-lâm. Mà trên mặt địa-cầu này, dân-chúng nào không phấn-đấu chống các điều-kiện gây khổ cho mình, thì về vật chất và tinh thần đều kém hèn. Vật-chất kém thì tinh-thần (học-vấn và đạo đức) đều phải kém, chớ không phải ăn rẽ cỏ và ở trần truồng trên rừng mà rồi vẫn minh tinh thần hơn ai đâu.

Vận-động lớn-giáo ngày nay chia manh mún ra nhiều phái nhỏ và suy yếu, chỉ là tại các điều quyết-đoan căn-bản của vận-động đều không đúng với sự thật. Chúng tôi chỉ nhận sự thật : còn ông Lê Hoàng muốn khen những văn thơ của đạo Cao-Đài là đúng, triết-lý của đạo này là hay thì tùy ông.... Hết thấy những người Annam có ở bên Pháp sẽ vạch rõ cho ông hay về giả-irị của spiritisme và các sách-vở mà ông có ý quí trọng !

Chúng tôi chờ ông gửi bài kết luận — như ý đã tỏ — mới có thể đáp lại rõ ràng. Ở đây chỉ là lần qua, để độc-giả hiểu ý chúng tôi vì sao mà đăng bài phản-đối của ông Lê Hoàng, văn-sĩ ở trong đạo Cao-Đài.

HUÂN-MINH

Nói về bài phỏng-vấn ông Trần-quang-Nghiem.

Trong bài này có hai phần, một phần nói về sự chia rẽ trong Đạo Cao-Đài, và một phần nói về Đạo-lý.

Về phần thứ nhất tiếp theo lời ông Trần đã giải với ông Huấn-Minh tôi xin đáp tiếp rằng: Cuộc chia rẽ ấy để chứng tỏ mọi người thấy rằng Đại-Đạo sở dĩ có ra không phải do một số người có học thức, có quyền thế chung tâm hiệp ý nhau mà bày ra để mưu tính về một mục-dịch cá-nhơn gì, hai là cuộc chia rẽ ấy để tỏ cho ai nấy trông thấy rằng Đại-Đạo không bao giờ dung nạp những hạng người giả dối, lợi dụng đạo để cầu lợi riêng, ba là vì phần nhiều những chức sắc và tín-dồ Đại-Đạo vẫn thiết hành thuyết « y pháp bất y thân » của nhà Phật nghĩa là người giữ Đại-Đạo chỉ biết y theo giáo thuyết chứ không bao giờ y theo những người có chức sắc và thường vì địa-vị mà làm quấy.

Còn về phần thứ hai nói về đạo-lý thì tôi sẽ thảo-luận nơi khoản sau để nói về bài kết-luận của ông Huấn-Minh.



Về bài phỏng-vấn ông Nguyễn-trung-Hậu

Trong bài này ngoài mấy lời giới-thiệu ông Nguyễn-trung-Hậu và ý-kiến của ông Hậu đối với việc chia rẽ trong đạo Cao-Đài có mấy câu hỏi của ông Huấn-Minh, mấy câu hỏi rất quan-hệ, mấy câu hỏi ấy cần phải cùng nhau mà biện-luận cho thấu đáo mới được, nhưng cứ theo bài của Huấn-Minh tiên-sanh viết trong số Phụ-ữ 199 thì lời biện-giải của ông Hậu chưa thấu suốt cho lắm, hay là Huấn-Minh tiên-sanh không chép đủ những lời của ông Hậu chăng? (1)

Huấn-Minh tiên-sanh viết: « Phỏng sự hỏi: Nếu đạo mà được phát-triển hoàn-toàn thì xã-hội An-nam sẽ đi tới đâu? »

Ông Hậu đáp: « Không có ảnh-hưởng gì xấu: Về đường kinh-tế lại có phần hay. Người vào đạo biết tiết-kiệm » ăn ở sơ-sài, do-quần bỏ vải, lì phỉ-liền.... »

Phỏng-sự thảo-luận cùng đạo-sĩ một hồi lâu về vấn-đề kinh-tế. Nói rằng, dân chúng trở lại theo đời cổ là một điều lợi cho kinh-tế « nước nhà » là một sự lành. Nhà nào biện luận như vậy là « đi quanh trong cái vòng tròn hồng » (tourner dans un cercle vicieux). Lý-luận này mà phát-triển cho tới kết

(1) Các bài thuật cuộc phỏng-vấn ông Nghiem và ông Hậu đều có cho hai ông xem trước khi in (Huấn-Minh).

quả cực-doan thì ta sẽ thấy gì? Sự sống của dân An-nam đã rất thấp, sẽ thấp xuống đến cực Mán, Mọi hay là dưới bậc ấy nữa. Như thế thì nhà buôn, xưởng máy, quán café, nhà hát sẽ đều đóng cửa hết, dân thất-nghiệp càng đông.

Nếu đạo mà có thể dần xã-hội Annam tới cõi ấy thì kinh-tế xứ này sẽ tấn hay là thoái? (chép y theo trong báo Phụ-ữ).

Tôi xin cùng ông Huấn-Minh mà thương xác về câu hỏi này.

Thưa Huấn-Minh tiên-sanh, sự lầm và sự « đi quanh trong cái vòng tròn hồng » ấy là tự tiên-sanh muốn cho như vậy, hay là tự tiên-sanh nhận-thức kinh-tế-học một cách không đúng, chờ tới thấy không có gì lành, mà cũng không phải « đi quanh trong cái vòng tròn hồng » gì hết. (2)

Cứ theo như lý thuyết tiên-sanh thì loài người cứ tấn mãi với cái trào-lưu kinh-tế hiện thời, nghĩa là loài người cứ ăn mặc xây dựng theo cái cách xoa hoa vật chất để cho các nhà sanh sản chế tạo cứ hoạt động mãi thì bọn thợ thuyền mới có chỗ làm ăn mà khỏi mang cái vạ thất-nghiệp khổ sở vào mình. (3)

Thưa tiên-sanh, hiện nay cái sức sanh sản và chế tạo nó ở trong tay cấp hữu-sân chiếm độc-quyền, mà cấp hữu-sân họ có sanh sản chế-tạo cũng chỉ lo sanh sản chế tạo những hóa vật như xa-xi-phôm, đồ chơi v. v... là những món mà đám thợ thuyền nghèo khổ không có tiền mà dùng đến, chỉ để cho bọn giàu có, phong lưu dùng, mà bọn này là số ít, cấp hữu-sân phải tốp mấy sanh sản lại, khi ấy thợ thuyền phải bị sa thải, sụt lương thất-nghiệp. Tiên-sanh có thấy cái thuyết « kinh-tế » của tiên-sanh nó có hay gì đâu, nó vẫn gây ra cái vạ thất-nghiệp đó mà! (4)

Xem như ở bên Huê-kỳ, ông vua xe hơi Ford chủ trương thuyết « tiền công cao », ông có viết mấy quyển sách nói về thuyết của mình, ông nói rằng cho thợ thuyền ăn tiền công cao họ tiêu xài rộng rãi thì sức phát triển kinh-tế trong xứ sẽ thanh đạt, thế mà cái thuyết ấy nó dẫn đến cõi « các xưởng thợ, nhà máy ngưng chạy, thợ thuyền bị thất-nghiệp vô số », tiên-sanh thử lấy cái bằng có đây mà suy nghiệm thì thấy cái thuyết « kinh-tế » của tiên-sanh cũng không được mấy hay.

(2) Tôi chỉ gọt chuyên cho ông Hậu nói, chứ chưa hề bày tỏ thuyết kinh-tế nào. Ông Lê-Hoàng cho nên nóng nảy quá! (Huấn-Minh).

(3,4) Hai đoạn này, ông Hoàng làm cũ, lại vu cho tôi những ý-kiến không phải của tôi. Chúng tôi sẽ thảo-luận kỹ sau (Huấn-Minh).

Các nước bên Âu Mỹ kể từ 1929 đến đầu năm nay, số thợ thuyền thất nghiệp tăng lên một cách dữ dội; ấy cũng bởi sức phát-triển kinh-tế nó đi đến bước nhứt định nó phải ngưng lại, vì sức sanh sản và sức tiêu thụ không cân nhau, vậy tôi xin chép số thợ thuyền thất nghiệp của ba nước, Pháp, Anh, Đức là ba nước có cái lực lượng to lớn trong trường kinh-tế ra đây, và tôi chắc rằng sau khi tiên-sanh xem xong mấy con số ấy tiên-sanh phải nhận ngay rằng thuyết « kinh-tế » của tiên-sanh đã thất bại rồi. (5)

(Pháp 307 ngàn.

Dân thất-nghiệp (Anh 2319 ngàn (rất phát-triển về công cụ).

(Đức 5.966.

Ngoài ba nước ấy có nước Mỹ cũng là một nước lo phát-triển kinh-tế dữ lắm mà hiện nay cái nạn thất-nghiệp cũng ghê gớm và cho đến mấy ông vua kinh-tế như ông vua máy chụp hình Kodak là Eastman, ông vua thép Donal Biersen, và ông vua dao cạo Paul Khurich phải vì công việc làm ăn suy vi mà phải tự tử, tiên-sanh có thấy không? (6)

Còn cứ theo cách ăn mặc sơ sài chất phát, ăn mặc vải bố, dùng guốc gỗ v. v... thì sức sanh sản ở nơi tay của cấp hữu-sân nó sẽ sang qua tay của cấp vô-sân, và những nghề dệt vải làm guốc v. v... sẽ phát đạt thì bọn dân nghèo vẫn có công việc làm ăn mà nuôi sống, như vậy thì ai dám bảo số thất-nghiệp đông? Ai dám bảo « đi quanh trong cái vòng tròn hồng »? (7)

Tiên-sanh nói: « Sự sống của dân Annam đã rất thấp, sẽ thấp xuống cho tới cực Mán, Mọi hay là dưới bậc ấy nữa ».

Cứ theo lời ấy thì có phải tiên-sanh cho cách sanh-hoạt đơn sơ chất phát là đã-mạn như Mán Mọi phải không?

Thưa tiên-sanh, tôi không thấy gì đã-mạn hết, vì cái nghĩa đã-mạn nó không phải ở chỗ ăn mặc, mà nó ở chỗ đạo-đức, tiên-sanh có chịu vậy không?

Chắc tiên-sanh chưa đọc cuốn sách « Văn-minh-luận » (Civilisation) của ông Dahumel chăng? Vậy

(5) Ông Hoàng nói nghe dễ quá. Những con số này của ông chứng gì? — Chứng rằng cách tổ-chức xã-hội phải thay chứ không phải là trở lại theo xưa. Vả lại, xin nói lần nữa, thuyết kinh-tế của chúng tôi không hề có tỏ ra trong bài kết luận (H. M.)

(6) Ông lo cho các ông ấy, thì là phận sự của ông, cần chỉ đến tôi mà ông hỏi? (H. M.)

(7) Ông nói chơi vậy. Chớ sử làm sao đi ngược lại? Làm sao mà bỏ máy móc để lại? Máy móc làm lợi giờ mần, người ta phải sung sướng hơn, nếu có thất-nghiệp, là tại chế-độ, không phải tại máy móc (H. M.)

tôi xin chép một câu của ông Dahumel ra đây cho tiên-sanh thưởng lãm chơi: (8)

« Thật vậy văn-minh không phải là cái máy xay sữa, to lớn, kỳ quái kia, Nếu văn-minh mà không ở trong lòng người thì không có ở đâu hết. » Hay là tiên-sanh bắt chước theo sự Thiện-Chiến mà mắng dũa người ta đã-mạn chăng?

Tiên-sanh hỏi: Nếu đạo mà dần xã-hội Annam tới cõi ấy thì kinh-tế xứ ta sẽ tấn hay thoái?

Thưa tiên-sanh, nếu đạo dần xã-hội ta đến cõi ấy thì kinh-tế xứ ta không tấn mà cũng không thoái, mà nó chỉ giữ được cái sống thông thả cho quần-chúng mà thôi. Thưa tiên-sanh, về mặt xã-hội quần sanh, không có vấn-đề « kinh-tế » mà chỉ có vấn-đề « hạnh phúc » đó tiên-sanh.

Nếu kinh-tế phát triển về bên cấp hữu-sân như tình-hình kinh-tế ở các cường quốc bên Âu-Mỹ thì loài người không có hạnh phúc gì hết, vì vẫn có số rất nhiều chịu đau khổ và bị thất-nghiệp mà.

Không muốn nói về kinh-tế-học làm chi, nhưng tiên-sanh đã hỏi về kinh-tế thì tôi xin nói sơ đó thôi chờ cứ do theo cái bước văn-minh hiện nay, và cái cách phát triển kinh-tế y theo thuyết (4) của tiên-sanh đó thì những người như ông Branly vẫn hụt trước thiếu sau, và người như ông Curie mà phải đi bộ cho bị xe hơi cán thì tôi cũng lấy cái thuyết kinh-tế ấy một ngàn lay:

Còn như câu ông Hậu trả lời: « Người vào đạo biết tiết-kiệm » tiên-sanh cho hề tiết-kiệm thì kinh-tế không được tấn, tức là sẽ có đông thợ thuyền thất nghiệp.

Thưa tiên-sanh, xứ Huê-kỳ cách năm năm về trước là một xứ giàu có lớn lắm mà bây giờ khi không bị vạ kinh-tế khủng-hoảng dữ dội trở nên ngược khổ, số thợ thuyền thất nghiệp đông đảo, ấy cũng bởi người Huê-kỳ không có tánh tiết-kiệm, ăn xài lớn, coi đồng tiền rẻ, tiền ngàn bạc triệu ra cái mấy cái rap hát « Không-lò » mấy cái nhà lầu « chọc trời » cao đến trên 100 thước bày giờ bỏ hoang đó, và ăn uống chơi bời quá độ, họ uống sâm-banh, la-ve như nước lạnh, chiều nào ăn uống xong họ còn dắt đi mua vui ở mấy rạp hát, nhà hàng có khêu vô, đó há không phải vì cách xài tiền lãng phí mà làm cho xứ Huê-kỳ trở nên nghèo mặt không? (9)

(8) Ông quý Dahumel, cho người viết bài này không có cơ gì phải xưng bài ông (H. M.)

(9) Chỗ này ông nói quá (không có trang từ nào khác đáng hơn) xin sẽ trả lời kỹ sau. Phải học kinh-tế-học rồi sẽ nói kinh-tế-học, ông à! (H. M.)

Còn mấy câu hỏi ông Hậu sau, tiên-sanh có đem ra nói trong bài kết-luận thì để khoản sau tôi sẽ nói.

Về bài điều-tra Đạo MINH-LÝ

Tiên-sanh nói : « Chúng tôi xin nhắc các bạn đọc giả lối đồng-cốt xưa nay vẫn thanh-hạnh ở xứ ta. Trẻ con chơi giỡn, bày ra các « xây quạt » và « Cầu Tiên » cũng là một nguyên lý ấy. Ở Âu-châu bọn Spirites họp nhau xây bàn, chơi cơ cũng giống y một cách. Nhưng từ sự quây quần năm ba người bày ra cái trò chơi như vậy thì thiết lập một cái « đạo mới » một cái đạo mới trong thế-kỷ hai mươi, sự sai biệt quá là lớn : Chín năm trước xứ ta ai dám ngờ ?... »

Thưa tiên-sanh, tôi không biết tiên-sanh căn cứ vào đâu mà cho « sai quạt » là của bọn trẻ con chơi giỡn bày ra ?

Tiên-sanh còn hỏi bài văn đọc đề « sai quạt », không ? Trẻ con tức là mười tuổi trở xuống, có thể nào đặt một bài văn mà khi đọc nghe du dương thanh thoát đến nỗi người ngồi cầm quạt mê mẩn ngủ quên cho con ma quạt nhập vào mà hát nhiều bài rất hay không ?

Tôi nhứt định rằng « sai quạt » cũng vẫn do vài câu nho học trẻ tuổi nhưn lúc nhàn rồi mà hiệp nhau bày ra cách giải trí bằng tinh-thần, chứ không phải do bọn trẻ con đâu ?

Tiên-sanh nói, bọn Spirites (thần-linh-học) ở Âu-châu họp nhau xây bàn, « chơi » cơ, như vậy là tiên-sanh không biết bọn Spirites ở Âu-châu là thế nào hết. Thưa tiên-sanh, mấy nhà thần-học ở bên Âu-châu họ có phải hiệp nhau mà chơi đâu, họ hiệp nhau để tìm phương pháp giao thông với cái thế-giới hư-linh (monde spirituel) kia đang mà hỏi về khoa siêu-hình-học đó mà ! Nếu chơi, sao họ lại lập được « hội nghị quốc-tế thần-học » ở kinh thành La Haye (Congrès international spirite de la Haye) mà có đến 38 nước phái đại-biểu đến dự ?

Việc chơi sao ở bên Hồng-Mao hiện nay có đến gần hai ngàn cái nhà thờ thần-học (Eglises spirites) và có đến hơn 200 ngàn người theo thần-học ? Và trong 200 ngàn người ấy có một số người có học-thức, có tài năng, có tư tưởng, chơi sao lại được như vậy ? Còn ở Pháp, tiên-sanh có thấy bao nhiêu người đương khuyến-hướng về thần-học, bao nhiêu sách vở báo-chi đương xuất bản và đã xuất bản để giảng giải về thần-học ? (10)

(10) Mối ông Hoàng hỏi anh em có ở bên Pháp, xem thần-linh-học ra thế nào rồi sẽ quả-quyết ! (H.M.)

Đại-Đạo có ra là do nơi đồng-tử-pháp (mediumité) nghĩa là Đại-Đạo ở bên ta cũng như thần-học bên Âu-châu vậy. Tôi vẫn biết bên Âu-châu cũng có một số người như tiên-sanh đứng ra phân-đối đạo thần-học của ông Allan Kardec sáng tạo ra vậy, như cách gần một thế kỷ nay đạo thần-học không vì mấy kẻ nghịch mà tiêu-diệt lại càng ngày càng phát-triển mãi, như vậy thì tiên-sanh nghĩ sao ? Hay là tiên-sanh cũng cho người Âu-châu còn mê tin dị đoan nên đạo thần-học mới phát-triển được chẳng ? Nếu tiên-sanh cho vậy thì tôi cũng xin bài tiên-sanh là người có tài biện-luận nhiều lắm đó.

Nếu tiên-sanh muốn biết những lý-do của nhà thần-học trả lời cho phải nghịch thì xin tiên-sanh kiểm cuốn tiểu-sử Allan Kardec của ông Henri Sausse mà đọc, nếu tiên-sanh đọc xong cuốn ấy thì tiên-sanh sẽ thấy những lý-do của Đại-đạo ở Namkỳ trả lời cho tiên-sanh về việc lấy đồng-tử-pháp mà lập đạo và truyền đạo cùng hành đạo ngay. (11)

Còn theo lời tiên-sanh cho lấy cách « cầu-tiên » mà thiết lập Đại-Đạo là việc « sai biệt » (12) thì tôi xin nhường cho tiên-sanh cái quyền lập-luận đó đi.

Tiên-sanh nói : « Đạo này cũng như đạo Cao-dài dạy dân-chúng dẹp sự phân-dấu, kính kẻ có danh-lợi, vì « danh-lợi là phần thưởng quí » của « Hóa-công xét kỹ ban ơn... » (chép y trong báo Phụ-nữ số 200, trang 6).

Thưa tiên-sanh, tiên-sanh nói đạo dạy dẹp sự phân-dấu, nhưng không biết tiên-sanh muốn nói phân-dấu về giai-cấp hay phân-dấu về gì ? chắc là tiên-sanh nói về sự phân-dấu về danh-lợi, (13) thôi, để đoạn sau tôi sẽ bàn, đây tôi chỉ xin chỉ chỗ sai lầm của tiên-sanh trong việc bình giảng mấy câu kinh đầu trong bài « Sấm-hối ».

Nguyên-văn mấy câu kinh ấy như vậy :
« Cuộc danh-lợi là phần thưởng quí,
« Đấng hóa-công xét kỹ ban ơn.
« Lòng đưng so thiệt tình hơn,
« Ngày đêm than thở dạ hờn ghen chi. »

Tôi không biết tiên-sanh nhận nghĩa bốn câu kinh này thế nào mà cho người giữ Đại-đạo là Kính kẻ có danh-lợi ?

Đại ý mấy câu kinh ấy là dạy người ta đừng có

(11) Ông làm ra bộ tự-phụ quá, sách ấy tôi xem khi mới xuất bản. (H. M.)

(12) Ông không hiểu nghĩa chữ « sai biệt » (H. M.)

(13) Cám ơn ông bàn hay ! Nhưng tôi e ông không thiệt tình nghĩ là tôi cố-dộng cho người ta to danh-lợi chứ ! (H.M.)

ngày đêm cứ lo tính việc danh-lợi, vì những người có danh-lợi là những người được luật hóa-công xét kỹ mà ban thưởng cho.

Theo nghĩa mấy câu kinh ấy thì dạy phải vô-lâm với cuộc danh-lợi mà tiên-sanh lại giảng là « Kính kẻ có danh-lợi », tôi không hiểu tiên-sanh có cách nhận-nghĩa gì mà khác lạ như vậy ?

Về bài kết-luận cuộc điều-tra.

Huấn-Minh tiên-sanh trích lục mấy bài Thánh-ngôn của đạo Minh-Lý và đạo Cao-Đài đăng trong bài kết-luận số I và có phê-bình như vậy : « Độc-giã chắc đều nhận lối thơ bát cú và từ-tuyệt trên đây hơi giống điệu thơ trong các bản quốc-ngữ truyện tàu in ở Saigon đã vài mươi năm nay. »

Thưa Huấn-Minh tiên-sanh, tiên-sanh căn cứ vào đâu mà nói rằng hơi giống điệu thơ các bản quốc-ngữ truyện tàu ? Bài nào « hơi » giống với bài thơ nào, trong quyển truyện nào, sao tiên-sanh không dẫn chứng ra đi ? Thật tiên-sanh phê-bình gì vụ vu quá vậy ? Thật tôi dám phục cái ngòi bút phê-bình của tiên-sanh đó ?

Cứ theo câu nói của tiên-sanh trên đây thì tôi lại cho nó giống hết chứ không có « hơi » hám gì hết, vì các (14) « điệu » thơ thì kim-cổ nó vẫn nhưt định và nhưt luật, có gì đâu mà phải nói hơi giống ? Chắc tiên-sanh không hiểu điệu thơ là thế nào nên mới phát-ngôn như vậy chẳng ?

Thưa tiên-sanh, trong thơ-pháp có nhiều điệu, mà mỗi điệu phục-tùng một cái niêm-luật nhưt định, ví như điệu « từ-phương », điệu « nhưt tiền mai », điệu « kim-phong-suy » v. v. ... mỗi điệu ấy nó không phải hơi giống mà nó giống hết, nghĩa là nó có mỗi luật riêng mà thôi, tiên-sanh có hiểu không ?

Chắc là tiên-sanh dùng lầm chữ « điệu » chẳng ?

Tiên-sanh lại nói : « Thường văn xuôi của các chi-phái đều có cái đặc sắc giống như truyện tàu dịch ra quốc-ngữ... »

Thưa tiên-sanh, bài văn xuôi nào giống với truyện tàu nào ? (2) Tiên-sanh chịu khó trưng giùm chứng cứ trước khi nói như vậy thì nó mới dùng với cái « duy vật sử quan » của tiên-sanh chứ.

Nếu tiên-sanh nói nó giống với tư tưởng (15) trong

(14) Ông Hoàng tài quá ! có bạn đọc-giã nào đọc lời luận của tôi mà không nhận ý tôi nói như vậy : văn-chương truyện tàu (Phong-Thần, Tây-Du) ảnh-hưởng sâu trong văn-chương đại-đạo ? (H. M.)

(15) Văn-chương mà ông nhận lẫn với tư-tưởng, tiểu-thuyết mà ông nhận lẫn với kinh sách, thì tài gì mà ông không cái đồng dãi và tâm cao ! (H. M.)

kinh sách chữ tàu thì tôi chịu vì những tư tưởng của các hiền-triết tàu với tư-tưởng của giáo-lý Đại-đạo đều có cái khuynh hướng về luân-lý, về đạo-đức, bảo không giống sao được ?

Chắc tiên-sanh cũng biết những bậc đại gia văn-chương Đông Tây họ trừ thuật thế nào lắm chứ. Tiên-sanh thử đọc quyển « Cái đạo nhà thi sĩ » (La Religion du Poète) của nhà đại văn-hào Ấn-độ R. Tagore thì tiên-sanh sẽ thấy trong ấy có mấy phần tư tưởng rút của kinh Phật, mấy phần tư tưởng mượn của nhà thi sĩ Anh là ông Shakespeare, khi ấy chắc tiên-sanh lấy làm tiếc mà đã lỡ phê-bình về văn-chương của Đại-đạo không đúng như vậy.

Tiên-sanh nói : « Một bạn đọc báo bảo chúng tôi rằng bao nhiêu chỉ phái hợp những giáo-lý rất khác nhau như Nho, Thích, Đạo và đạo Gia-Tô mà làm thành một cái đạo lạ lùng trong lịch-sử loài người, triết-lý ở đâu mà tìm ? »

Lời ấy quả đúng sự thật... »

Thưa tiên-sanh, sao tiên-sanh dám cho quả đúng sự thật ? Nếu tiên-sanh muốn biết cái lẽ thống-hệ về triết-lý của Tam-Giáo (Lão, Thích, Nho) thì tôi sẽ viết riêng một bài mà bàn đến.

Còn tiên-sanh không thấy tin-đồ các phái có công bố cái thống hệ về triết-lý rồi tiên-sanh không tin câu nói ấy làm cho tôi thấy tiên-sanh không bao giờ đọc một cuốn sách triết-lý của Tàu nào hết, chứ nếu tiên-sanh lục trong tân-thơ của các nhà đạo học tàu thì tiên-sanh sẽ thấy nào là quyển Tam-giáo qui nguyên, Thái-thượng thanh-tĩnh kinh v.v. ... đều có giải về cái thống-hệ ấy. Tiên-sanh thử đọc đoạn dưới này rút trong cuốn Thái-thượng thanh-tĩnh kinh, Chương chơn-thường-phẩm thứ 12 :

« Khã thân thể nhơn tại Nho dã, hy thánh học hiền, nhưt kiến ngũ-kinh từ-thơ, mỗi ngôn khữ đực vi tiên, trụ dĩ nhưt vị trừ đực nhi lữ đại sự, tại bất cùng cứu tồn tâm dưỡng tánh, tâm thị khã tồn, tánh thị khã dưỡng ; tại Thích dã tham thiền học, Phật nhưt kiến pháp hoa kim-cang, mỗi ngôn khữ niệm vi tiên, trụ dĩ nhưt vị trừ niệm, nhi lữ đại sự, tại bất cùng cứu minh-tâm kiến-tánh, tâm thị khã minh, tánh thị khã kiến ; tại Đạo dã, tu chơn học tiêu, nhưt kiến thanh tịnh đạo đức, mỗi ngôn quan không vi tiên, trụ dĩ nhưt vị quan không nhi lữ đại sự, tại bất cùng cứu, tu tâm luyến tánh tâm thị khã tu, tánh thị khã luyến. »

Một cuộc du lịch

Độc-nhứt vô nhị

Đi khắp Nam-kỳ bằng tàu

.....

Trình-hưng-Ngẫu sẽ tổ-chức một cuộc du-lịch khắp Nam-kỳ (Croisière scolaire). Cuộc du-lịch ấy sẽ khởi đầu sau lúc bãi trường đặng các anh em học-sanh nơi Saigon và Lục-linh có thể dự.

Mướn một chiếc tàu riêng, chạy bằng dầu cặn (mazout). Tàu lớn chở đặng 150 hành khách và hàng-hóa, mà lúc du-lịch chỉ lãnh 40 người mà thôi, chẳng có hàng-hóa chi hết. Người tổ-chức chở thêm 20 người học-sanh nghèo khỏi phải trả tiền.

Ăn uống tử tế, chỗ nghỉ đang hoàng. Đến đâu thì có mướn phòng đặng cho anh em nghỉ ngơi tắm rửa. Có người giặt uối khỏi tốn tiền, và có sách vở đọc trong lúc du-lịch.

Tàu đi từ Saigon qua Trávinh (ngang Mytho, Bentre, Mô-cây). Từ Trávinh, qua Bắc-liêu, Cà-mau (ngang Càn-thơ, Sóc-trăng). Từ Cà-mau qua Rach-giá (ngang Long-mỹ). Từ Rach-giá qua Châu-đốc (ngang Long-xuyên). Từ Châu-đốc qua Mỹ-tho (ngang Tân-châu, Cao-lãnh, Sa-đéc, Vinh-long). Từ Mỹ-tho qua Gò-công (ngang Cholon). Từ Gò-công qua Cap (ngang Saigon).

Chương-trình có thể thay đổi và có thể thêm được Hà-tiên, Biên-hòa.

Đi như vậy trong khoản 10 ngày giá tiền chỉ có 15p.00 mỗi người (vừa tiền tàu, tiền xe, tiền ăn, tiền phòng).

Trong cuộc du-lịch này học-sanh Nam và Nữ, các Giáo-viên các thương-gia hoặc diên-chữ, các anh em thợ thầy cùng lao-động ai ai cũng có thể dự được.

Tiền-sanh có thấy rõ cái bằng-cớ (16) nói về thống-hệ triết-lý trong câu trên đây không? Sao tiền-sanh không chịu tra cứu sách vở kinh điển trước khi phê-bình về tôn-giáo để cho đến nỗi nói không có bằng-cớ như vậy?

LÊ-HOÀNG

(16) Ông Hoàng có lối biện-luận kỳ quặc, là cứ bám vào một chữ mà cãi sai hết ý-nghĩa, rồi hỏi xóc nhà điều-tra, để cho độc-giả nào không hiểu thì nhận ông là « tài ». Thưa ông, cứ như đoạn này thì ông không hiểu chữ *thống-hệ* (Huấn-Minh).

Khởi sự lối 15 tây tháng Juillet tới đây ai muốn dự phải viết thư trước. Đến lá thư số 80 là dứt chỗ.

Nếu có anh em dự nhiều nữa thì sẽ có một cuộc du-lịch khác.

Về khoản tàu bè và ăn uống nghỉ ngơi, người tổ-chức hết lòng lo lắng cho khỏi đều chi trắc trở hết.

Xin anh em cổ-động giùm và có 20 chục chỗ cho những học-sanh nghèo ở các trường.

Muốn rõ cách dự Croisière Scolaire thì do nơi

TRÌNH-HƯNG-NGẨU
26, Rue Lacotte — Saigon

Thằng nhỏ ba tuổi, mạnh mẽ lạ thường.

Em nhỏ Lê-văn-Phát, năm nay được ba tuổi, mập mạp, mạnh mẽ lắm. Hồi nó mới hai tuổi, ai cũng tưởng nó phải chết non, cha mẹ nó hết sức buồn, vì nó có chứng bang, hay nóng lạnh, đồ mồ hôi trảng, lừ đừ, buồn bã lắm, một tháng đau không biết mấy lần, hề ăn đồ trảng thì chứng bang tái lại. Bệnh nó làm khó cho cha mẹ nó vô cùng, may nhờ có người diêm chỉ cha mẹ nó mua có ba gói thuốc GHÍ-LINH-TÂN cho nó uống đến nay tuyệt gốc bang, hết nóng lạnh. Hết bệnh, nó lại mập mạp, mạnh mẽ lạ thường. Thuốc GHÍ-LINH-TÂN này, gia truyền hơn mấy đời người, cứu được không biết bao trẻ con mang bệnh. Nhà hào chế, chỉ nhờ một món thuốc này làm nên sự nghiệp. Tôi vì được nghe muôn ngàn người tặng khen là thần dược, nên nài nỉ xin làm đại-lý độc quyền, phổ thông thuốc này khắp cả Đông-Pháp, hầu cứu bệnh trẻ con. Thuốc đáng công hiến cho đời, chớ không dám xáo ngôn thủ lợi; dùng rồi, mới rõ lời nói tôi đúng với sự thật. Có bán nơi các gare xe điện từ Binh-tây tới Thủ-đầu-một, ở xa muốn mua xin do nơi Madame Nguyen-thị-Kính chợ mới SAIGON giá mỗi gói 0\$12.

Muốn chụp hình mỹ-thuật
Muốn rọi hình thiết giống và bền
Muốn rửa hình mau và tốt.

Xin mời các ngài cứ lại

IDÉAL PHOTO
74, Boulevard Bonnard
SAIGON

NHÂN-VẬT

[Ông] Diệp văn Kỳ



Câu chuyện Diệp tiên-sanh là một câu chuyện lý-thú trong các câu chuyện lý-thú.

Ở Pháp về độ nọ, người trong báo-giới và chánh-giới tại Saigon bàn bạc mãi chỉ vì đề-mục này:

— Ông Kỳ? Khuynh - hướng nào?

Ông Kỳ chống mà không chống mà vẫn chống lập-hiến-đăng.

Giữa dân-chúng, gần mồ cu Phan châu Trinh, ông Kỳ lại ra ý phản-đối những nhà thanh-niên chống bọn các ông Chiêu-Long: Sợ người ta tưởng ông đã già, ông vỗ ngực quát to:

— Tôi cũng thanh-niên như mấy ông! Song mấy « ông » lao-động kia thì « thanh-niên » về tư-tưởng và hành động chánh-trị.

Ngồi ở các quán cà-phê, ông Kỳ phê - bình nghiêm-khắc Nguyễn-an-Ninh, về văn-chương, tư-tưởng, hành-vi, thân-thể.

Trên báo « *Thần-chung* », tiền-sanh họ Diệp suy tôn người chủ báo « *Cloche fêlée* ».

Theo ý ông Diệp, đó chỉ là một điều mầu-thuần rất nhỏ.

Rồi thì ông xông-đột (nhè-nhe) với cơ-quan « lập hiến ». Chỉ vì ông Trần-văn-Trí quả-quyết rằng ông Kỳ không bao giờ có làm « sinh-viên cao-đẳng » mà ông kém mất nghị-lực để chơi với báo Tribune...

Lành như chớp, tiền-sanh làm chủ nhà in Báo-đôn.

...Tiền-sanh cũng làm trước-giả quyền-thế-giới-cách-mạng sử....

Rồi ngày qua, tháng qua, nước sông Saigon cũng qua đi đã nhiều: Ông Diệp-văn-Kỳ làm trạng-sư...

Người lý-ký, tiền-sử cũng lý-ký.

Ông làm chủ-bút báo *Công-Luận*, phát danh vì « *câu chuyện hằng ngày* ».

Nói giỏi, cãi hay, cho tới trong cảnh-ngộ làm thổ-chưa mà phải lĩnh bắt, ông cũng còn đặng được món tài hùng-biến.

Duy có điều vì sao báo của ông thỏa ma « nghề » cờ bạc và kẻ thổ-chưa cờ-bạc mà ông lại làm, thì ông không tài nào bào-chữa đặng. Trang-sư, ông không biện-hộ được cho mình.

Ngày xưa, muốn tỏ ý yêu hoa, ông đã có độ nói rất hùng hồn:

— Nước mấy ngàn năm lẻ, dân hăm lăm triệu đồng bào, tôi cũng trức xuống sông!

Ngày nay, muốn tỏ ý yêu nghề đánh bạc (cuộc đời hà không phải là một cuộc đánh bạc?) biết đâu ông lại chẳng có thể lập lại câu trên kia một cách vô-cùng khấn-khải:

— Nước mấy ngàn năm lẻ, dân hăm lăm triệu đồng-bào, tôi cũng trức xuống sông!

BICH-VÂN

Phân thưởng đặc biệt

Kể từ ngày 4 Mai cho tới 18 Juin 1933, qui vì mua báo trọn năm trả đủ 5\$00 thì bốn báo sẽ gởi tặng cho ba bộ Tiêu-thuyết rất có giá trị của ông Hồ-biêu-Chánh:

1. — « *Cay Đắng Múi Đờ* » trọn bộ 2 cuốn giá: 1\$00

2. — « *Nhơn Tinh Ấm Lạnh* » trọn bộ 8 cuốn giá: 2\$40

3. — « *Kẻ Lành Người Chiu* » trọn bộ 4 cuốn giá: 2\$00

Như mua 6 tháng sẽ được tặng một bộ trong ba bộ kể trên đây, tùy ý qui vị chọn.

Một điều xin chú ý:

Lệ thưởng đặc biệt này nhứt định từ 4 Mai cho tới 18 Juin là hết, tiền gởi sách về phần bốn báo chiu, trừ ra khi gởi đi ngoại quốc thì về phần độc-giả chiu.

Phụ Nữ Tân Văn.

Mua một năm báo có 5\$ mà được thêm 3 bộ tiêu thuyết rất có giá trị thiệt là xưa nay mới có một lần. Ai bỏ qua rất ống.

Như trong 3 bộ tiêu-thuyết có nhâm bộ qui vị độc rồi, muốn đổi lấy Mảnh-trắng-Thu hoặc Sách Gia-chánh cũng được.

HÃY HÚT THUỐC JOB

CÀM TƯỜNG ĐÊM KHUYA



Một đêm kia, không biết tại làm sao tôi nhắm mắt chẳng được. Tôi chỗi dậy, thắp đèn rồi lấy đồ ra may...

Ban ngày, ít có phút nào mình được ở trong cái cảnh vắng-vẻ yên-tĩnh vì chung quanh mình, bao giờ cũng có tiếng chào rào. Người ta mắc lo hoạt động để bảo-thủ sự sống của mình, ít có khi bình tĩnh mà suy nghĩ gì lâu được. Đến mấy người thông thả, chẳng làm việc gì, hay là kẻ lười biếng thế nào, cũng khó mà giam mình vào một thế-giới tư-tưởng riêng, chỉ vì sự sống nóng-nả của muôn người chung quanh mình như kéo luôn mấy cái nghị-lực của mình cùng theo cái sức phấn-dấu chung.

Ban đêm, người ta như đã cỏi hết mạnh giáp để mang đi chiến-trương ra; người ta khỏi phải cái ảnh-hưởng của người ở quanh mình bao bọc; tự bỏ cái gín giữ dè-dặc mà mình buộc cho mình để đối-phó với mọi người cũng ở chung một xã-hội với mình. Đối với cái đêm vắng-vẻ êm-tĩnh, người một mình, như chỉ có một mình trong cái thế-giới mầu nhiệm, cái thế-giới tư-tưởng. Người như đứng trước بدن- năng của mình, tâm-hồn của mình, tự mình sai khiến năng-lực, tự mình xét đoán lương tâm. Đứng trước cái thế-giới ấy, người có thể là một kẻ có sức mạnh lạ thường mà cũng có thể là một vật hèn yếu lắm.

Người có ý chí mạnh, tinh thần cao, cái đêm đem tới cho họ những mầm tư-tưởng lạ, những ý-kiến hay. Cũng trong buổi đêm mà trong tâm óc họ, nảy sanh ra mấy nguyện-vọng cao hứng nếu sau này trở nên sự thật thì nó sẽ đổi thân thế của họ khác hẳn khi xưa.

Trái lại, mấy người ý-chí yếu, tinh-thần kém, đem đem cho họ mấy điều ngờ vực, mấy nỗi lo sợ. Tôi nghiệp cho mấy người đau ốm và kẻ thất vọng! Họ ghê sợ thay cái đêm dằng dằng dài, vắng vẻ, mà trong bóng tối, họ chỉ có một mình!

Ban đêm, chuyện gì đã xảy ra trong lúc ban ngày thì lại trở nên trọng-hệ, lớn lao hơn cái sự thật của nó. Cái cảm-tưởng đột thoảng qua linh hồn của mình buổi ban mai, bây giờ nhớ lại thì ra một cảm-tĩnh đậm-đà. Cái tiếc thương vô lối này sanh lúc ban ngày, bây giờ trở nên một mối ân-hận thiết-

tha, cái buồn cồn cồn thành ra một khối sầu, một chuyện không đáng để ý trở nên một mối lo vô hạn.

Rồi trong bóng tối âm thầm, mấy cái tình ấy như xuất hiện ra hình rõ rệt trên tấm màn đen. Rồi trong cái biển đêm mà mình như người đâm đuổi, bao nhiêu cái dấu hỏi « tại làm sao? », « phải làm sao?... » như muôn ngàn lượng sóng xô đầy dôi dập mình. Muốn giải quyết một chuyện rắc rối, mình cho nó nhiều duyên cớ không đáng lẽ thiết để phình mình, để mình được yên rồi thì tự nhiên, mình quyết đoán lầm. Nếu lý-tánh của người mạnh thì thắng được, nếu lý-tánh yếu thì phải sai lầm ngay. Có nhiều khi vì một chuyện không đáng mà mình phải thao thức sáng đêm để suy nghĩ. Rồi đến khi trời sáng, mở cửa sổ ra, thấy mặt trời tỏ rạng, người đi ngoài đường, chim nháy nhót hát liu lo trên nhánh cây, thì thỉnh thoảng trong trí mình như sáng suốt ra, cái chuyện khổ tâm đêm vừa qua như dễ dàng, thường quá, không có gì phải nghĩ suy mới giải quyết được. Thế đêm có thể đem cho người mấy lời khuyên giải hay, mà đêm cũng có thể làm cho mình lạc nẻo được.

Chẳng những ban đêm ý tưởng của mình đổi mà thói, đến những vật chung quanh mình cũng như đổi hẳn, như mang một cái lớp mầu-nhiệm gì khác vào. Làm sao ban ngày, tôi không để ý đến chai rượu Dubonnet này mà bây giờ cái nhãn hiệu của nó như thấu hết linh-hồn tôi?... Trên nhãn ve rượu, có cái hình con mèo nằm gần ve rượu Dubonnet. Ve rượu gần con mèo, có cái nhãn, trong đó, có con mèo khác nằm gần ve rượu khác. Rồi trong ve rượu khác đó, có con mèo khác nằm gần ve rượu khác nữa. Hình càng đi xa càng nhỏ mà đi mãi thì cũng còn. Cái ve rượu này trưng ra một cái quan-niệm về vũ-tru vô cùng... Tấm hình treo trên vách, ban ngày nó cũng thường như mấy vật chẳng động khác, sao ban đêm như có cái tính-thần riêng, có một luồng điện thông với luồng điện trong mình tôi?... Người ta khi chết rồi, cái linh-hồn còn khổ gì? Nếu linh-hồn còn lại, nó đi đâu, về đâu?...

Đến mấy tiếng đêm khuya cũng có tiếng từ ở

trong tâm trí mình dội ra khác hẳn với tiếng ban ngày. Đêm khuya, tiếng chó sủa làm cho mình kinh sợ, dường như gọi thức cái bản-năng nguyên sơ của ông bà tổ tiên mình đi lại trong óc mình... Tiếng còi của mấy chiếc tàu, tiếng hú của xe lửa, giữa khoảng đêm khuya, nghe lắm nỗi nùng!...

Tôi ngồi may mà có lẽ không may. Có lẽ tôi vẫn may mà tôi không hay... Trong phòng, nghe có tiếng chỉ cách cách như giống gì động đầu vào vách tường. Tiếng ấy ngừng rồi lại trở nên mạnh hơn nữa. Tôi bỏ may đi kiểm... Bây giờ tôi biết: Mấy con dế mà mấy em tôi nhốt trong mấy hộp thiếc nhỏ, mấy con thú nhỏ nhồi ấy cất lên nắp hộp muốn thoát ra ngoài. Nhưng, có được nào! Chúng nó cố tung đầu lên nắp hộp, vì nắp hộp cứng phải chịu thua, đầu đầu thì có mà chẳng mong giải phóng được. Tôi nghĩ đến mình, có khi muốn thoát ra khỏi cái tù-túng nào mà rồi cũng như dế kia, chẳng có hiệu quả... Tôi muốn thả mấy con dế đi nhưng e sáng này, mấy đứa em hay mất để mới tiếc khóc lắm...

Tôi ngồi lại may, cặp mắt nhia theo cái đường đi của cây kim, thoát sáng thoát lu trong vải... Rồi nghĩ đến mấy ai, lấy nghề này làm sanh kế, thường phải thức thâu đêm, mà xót thương cho họ. Đang buổi cảm xúc, lại ước mong làm con chim hát thật hay, ban ngày thì ngủ, ban đêm lại thức, thường ở gần mấy chị thợ may nghèo để làm cho họ quên cái đêm dài...

Tôi nghe ở đằng xa, những tiếng lộp-cộp lạch-cạch của mấy xe bò đi đêm. Đêm thì lạnh, mà sương phủ đầy... Đang buổi cảm xúc, ước có bao nhiêu tấm da nỉ để đắp lên lưng mỗi con bò đang kéo mấy cỗ xe đi đêm...

Tôi tưởng đến mấy người buôn gánh bán bưng giờ này không biết có ai kêu họ không?... Tôi nghĩ đến một hàng người đàn-bà mặt tuy thoa chút phấn nhưng chẳng dấu được cái mệt xanh, đang tha thân trong bóng tối để kiếm kế nuôi sự sống của mình... Đang buổi cảm xúc, ước có nhiều tiền để giúp họ bỏ cái kiếp khổ-sở kia đi...

Nhưng trời lần lần dợt màu đen... Nghe tiếng người đi ngoài đường, tiếng kéo guốc trên đá, tiếng nói chuyện ban mai, thì tôi như tỉnh ra khỏi cái thế-giới mơ-màng, trách mình có mấy cái thương hại vô ích, đã chẳng có ảnh hưởng gì cho mấy kẻ kia mà lại làm yếu cho tâm-hồn mình, cưỡi mấy cái ước-vọng trẻ con, « điều-thuyết », của mình. Thương hại, ước mong, cảm-xót như vậy chỉ tập lẩn mình ra tánh nhu-cảm rồi sau này thấy hoa rơi cũng khóc, thấy mưa dầm lại thổ thán. Tốt hơn là tự hỏi, tự xét một cách thức-thực mấy

PHU NỮ TÂN VÂN

Đá lòi mặt một bọn cáo gian về vụ Hội-chợ phụ-nữ

Ai cũng còn nhớ Hội-chợ phụ-nữ là một công cuộc của Phụ-nữ Tân-vân bày ra trước nhứt, đã được kết-quả mi-mẫn. Ai là người có dự Hội-chợ phụ-nữ và vô tư cũng đều khen ngợi.

Số tiền thâu được đã đem ra mà lập nhiều viện Dục-anh để nuôi trẻ con người lao-động.

Sau khi Hội-chợ bế mạc, một bọn địa đốn theo đòi ăn mà ăn không được, và một bọn vô lương-tâm thấy người ta làm nên việc thì đem lòng ganh ghét, hùa nhau bày đặt chuyện liêu mạng mà vu cáo cho Bồn-báo chủ-nhơn đủ đều.

Muốn cho rõ lẽ phải quấy chúng tôi phải lôi chúng ra tòa để có cơ-hội mà lột mặt nạ chúng về tội phỉ bân thì chúng nó đã bị tiền va, tiền bồi thường mà các báo đã có nhiều lần nói rõ.

Trong lúc chúng bị kiện vì muốn chạy án nên chúng cũng đồng tiền, cũng vô đơn tại tòa xin tra xét công việc Hội chợ phụ-nữ.

Đứng đơn đầu cáo là: Trần-thiện-Quí, Bút-Trà và Ng.-văn-Thời.

Theo pháp-luật hề có người đầu cáo, có đồng tiền tung lệ đủ thì có tra xét, bởi vậy các giấy tờ sổ sách về cuộc Hội-chợ phụ-nữ đã giao hết cho quan bồi-thẩm Laveu, tra xét trong 4 tháng trời.

Sau khi đòi hỏi tra xét xong, đến ngày 15 Mai quan bồi-thẩm đã tuyên bố: Công-việc Hội-chợ phụ-nữ vợ chồng Nguyễn-đức-Nhuận làm đúng đắn phân minh không có sai lỗi gì cả, các điều tố cáo là do thù vợ oán chạ chớ không có căn cứ chi hết, các tổn phí về vụ kiện này bọn tiền cáo phải chịu hết.

Muốn chạy cho cùng đường, chúng còn chống án lên thượng-thẩm (chambre des mises).

Đến sớm mai ngày 7 Juin phòng thượng-thẩm đã y án, dạy bọn tiền cáo phải chịu các sở tổn về sự chống án ấy và phạt tiền cáo là ba tên Nguyễn-văn-Thời, Trần-thiện-Quí, Bút-Trà mỗi người phải bồi thường 1\$ danh-dự cho vợ chồng Nguyễn-đức-Nhuận.

Đến đây là cùng đường, chỉ còn có một nước bọn ấy đứng sắp hàng rồi thú tội rằng:

« Chúng tôi là bọn vu cáo. »

nổi khổ thống kia, rồi thử tìm kiếm cách nào để sửa đổi nó, như đem một bài toán ra làm, chớ ích gì ngấm mũi một bài văn khóc thương!...

PHANH-NI

CHUYỆN VỤ

NGUY CẤP

Thằng Tư đang ngồi bàn viết làm bài, thỉnh thoảng nó lóng tai nghe tiếng gì ở đâu rồi bỏ viết xuống, xô ghế chạy vô trong, la om sòm:

— Bầy ơi! Bầy ơi! ai thấy thằng Bầy đâu không? Không ai thấy thằng Bầy ở đâu hết sao? Cha! nguy quá! Bầy ơi?... Nè, chú Ba chủ chạy ra đường coi có thằng Bầy kêu vô cho mau nó! Đi đi!

Nội nhà ai nấy hết hồn không biết gì. Hồi thằng Tư, nó không chịu nói, vì nó bảo là chuyện riêng của hai đứa nó. Một lát, thằng Bầy chạy vô nhà, mặt mày thất sắc:

— Gì đó mày Tư?

— Dữ hôn! Nãy giờ tao kiếm mày!... Chạy ra ngoài bàn viết, mày để hộp để trong cặp da, tao nghe hai con để tài của mày đánh lộn lung-tung ở trong!...

Ở đây nè các bà, các cô!

Các bà các cô đi kiếm đâu cho thất công, thuốc « Phụ-nữ điều kinh » hiệu Đức-Trọng nhân ngôi sao năm nhành của người An-nam bảo chế ở đây nè!

Các bà, các cô, đường kinh trời sụt, có bạch đới và làm băng an uống không tiêu, ngũ tạng được, nhức mỏi trong thân thể, nước da vàng như bệnh hậu, miệng ợ chua, việc chi cũng chán nản; xin mua thuốc này uống vào thấy công hiệu.

Mỗi vỉe giá \$1,00, có bán ở nơi đại-lý sau này: Nguyễn-Thị-Kính, Aviateur garros N° 30 Saigon. Bazar bên Sport-Gécom; Librairie Nghĩa-Trọng Boulevard Saintenoy Cánhthor. Bazar Minh-Nguyệt ở Phan-thiết (Annam).

50 SỐ PHỤ NỮ TÂN VÂN CỬ

Giá..... 1\$00

Muốn cho được nhiều người đọc Phụ nữ Tân văn, đầu có ít tiền cũng có thể đọc được, nên bản báo đã soạn những số báo cũ còn dư lại, định bán 50 số là 1.00, tiền gửi về phần bòn bao chịu.

AI VAY NẤY TRẢ

Thầy thông ngồi đọc nhứt-trình. Cô thông lại gần hỏi nhỏ nhẹ rằng:

— Minh à, tôi nghe người ta nói về người đàn bà có chồng thì giống gì của người vợ tất là của người chồng hết phải vậy không?

— Phải, đa, minh! luật đã định.

Cô Thông. — Đây nè! mấy mối nợ tôi thiếu người ta, của tôi là của mình.

— Hứa được đâu! tưởng là tiền bạc ruộng đất gì thì tôi mới nói của vợ của chồng, chứ còn nợ nần thì ai vay nấy trả mới phải.

BỤNG PHỆ

Anh kia đứng trước nhà, hồng mắt. Hắn có cái bụng thật to, làm cho ai đi ngang qua cũng ngó hết. Một thằng bé cũng đi ngang đó, thấy anh kia liền ngừng lại, đứng trước mặt chú chàng lớn bụng rồi ngó chằm chằm mà nói rằng:

« Bụng nhọn mà ở trên cao... Lần này con trai đa! » Rồi nó bỏ đi mất. Mấy người chung quanh cười rộ làm anh kia đỏ mặt, đi vô nhà.

ÁO CỬ

— Em ơi, cái áo lụa của em mặc đó, chị coi như nó đã trọng tuổi rồi. Em cho nó « hưu-tri » đi!

— Chị làm đó! Lúc này nó « lên nước » như chiếc vòng ngà chị đeo trên tay. Nó chưa đến buổi « hưu-tri », hồi này, là thời kỳ nó « trở mã » chứ!

GIÁ BẢO PHỤ NỮ TÂN VÂN

Trọn năm..... 5\$00

Sáu tháng..... 2.80

Ba tháng..... 1.50

Một tháng..... 0.50

Lệ thường mua báo xin trả tiền trước, gửi mandat một lượt với thư mua, như số ít hoặc nhầm chỗ không tiện mua mandat thì gửi có cũng được. Nhân kỷ niệm ngày đệ tứ châu niên của bản báo nên có đặt phần thưởng đặc biệt để tặng các nhà mua báo trong tháng Mai này, xin xem bài phần thưởng đặc biệt.

Thư từ tiền bạc mua báo xin gửi cho: Mme Nguyễn-dức-Nhuận. Chủ-nghĩa Phụ-nữ Tân-vân.

48, Rue Vannier SAIGON

NỤ CƯỚI CỦA CÒ CÚC



Bal ở Saigon năm 1963.



Chiến-sĩ Việt-nam đang tập bắn súng.

Trúng số mười ngàn đồng!!!

Độc-giã của Công-luận-Báo là ông Cả Lê-hữu-Tâm ở làng An-xuyên Camau, hóm 5. Juin ông đọc tờ Công luận thấy đăng cuộc xổ số quốc trái Đông-Pháp, ông lật đật mở tủ lấy vé quốc trái ra dò. Trời ông! số 37.879 là số vé của ông nó trúng y theo số độc-đắc của tờ Công-Luận đăng vào trương nhứt ngày 3 Juin. Ông Cả trúng độc-đắc mười ngàn đồng bạc (10.000\$).

Mười ngàn đồng bạc năm nay nó nhiều biết bao nhiêu! May quá dỗi, ông Cả mượn xe hơi đồng tước lên Saigon đăng lãnh bạc.

Đến Saigon ông lại ngay kho bạc đưa vé ra nói là trúng độc-đắc.

Quan kho bạc chừng hững, ông nói số độc-đắc kỳ này là số 27.879 chứ đâu phải số của ông.

Ông Cả tức mình muốn chết, tước xe lại tòn soạn Công Luận hỏi ông chủ bút.

— E! Ông chủ bút báo Công Luận, ông đăng cái gì đây, số quốc trái trúng 10.000\$, là số 27.879 sao báo ông lại đăng bảy như vậy nè!

— Ôi! ông còn lạ gì cái thứ làm báo, cứ viết liều đã g lũng cho đầy trương là rồi việc, trúng hay trật cần gì. — Ông tưởng báo tôi đăng trật có một số đó sao, số kế số độc-đắc trúng 1000p. báo tôi cũng đăng sai bet nữa...

Hồi sớm mai có người cũng bị báo tôi gạt như ông vậy lại đây mắng vốn om sòm

— Nghề làm báo của ông như vậy hèn gì người ta nói bọn làm báo hay nói láo kiếm tiền.

— Tưởng một mình báo tôi sao, trong báo « Saigon » số thau của công nho Đông-Dương tháng Mai trời được 132.306p. mà họ cũng đăng bướng lên báo trương như rằng: « Riêng về tháng Mai tính ra mất hết 132.306p. đồng của ngân sách ».

— Thì cũng một thứ bày với nhau chờ gì mà phải nói.

DOÀN-THIÊN TIỂU-THUYẾT

CÁNH LAO ĐỘNG

Của THANH-HÀ

Trời mưa xối xả.

Trong một cái lều tranh, dựa đường chệt, một người đàn-bà mặc một bộ đồ đen rách, tay ôm một đứa trẻ, chùn bước chậm chậm, miệng hát nhỏ nhỏ, mắt ngó chừng tránh mấy chỗ dột. Lầu lầu lại hé cửa ra xem, mà có thấy gì đâu! Rồi chắc lười, lắt đầu, bâng khuâng trông đợi.

— Sao mà về trễ vậy kia? Người đàn-bà kia vừa nói vừa để con nằm xuống, đắp diêm xong, nghe tiếng xào xạt, một tia mừng chạy ngang mặt, người đàn-bà lật đật dõm lại cửa. Một người đàn-ông mình mẩy ướt dầm, hé cửa chun vào, dờ nón là xuống, nước đổ cả giọt. Người đàn-bà nói:

— Sao mình về trễ vậy phải mắc mưa?

Anh ba Thỉnh không đáp, móc nón lên vách, ngồi xẽ trên bộ ván, gần bên con rồi nói một cách đau đớn rằng:

— Khổ quá, hồi chiều này ông chủ phát tiền rồi, kêu mấy người mới vô miền sau, cho hay rằng từ rày không được làm nữa vì sở không có công việc!...

Chị Tám, vợ anh ba Thỉnh, nghe chồng nói mà nét mặt dàu dàu thì cảm động quá, muốn chảy nước mắt song rần ngăn lại!... Chị ý vào sức mạnh của chồng, vào tánh siêng năng cần mẫn của chồng nên nói:

— Khổ thật! Thuở giờ chúng ta không phút nào được sung sướng cả. Nay tôi thấy mình được vô số làm, có tiền thường thì tôi có ý mừng, mừng cho chúng ta sẽ bớt khổ; không dè, mình làm trót năm nay mà không đủ cho thằng Bé uống thuốc; ngày nay lại như vậy, có lẽ là tại căn phần chúng ta chưa tới!... Mà ai bị bớt thì phải lo cho mình bị bớt thì không sao, vì mình mạnh dạn, siêng năng, biết cấy, cuốc, trồng trọt, lại lúc này trời mưa xuống rồi, mình lại ở cả Hai hoặc thầy ba Kỳ hồi làm công cũng được, chờ thuở này lại sao?....

Anh ba Thỉnh nghe vợ nói có lẽ phải song nghĩ lại ở nhà làm công thì được, nhưng tiền công đã ít, một ngày chỉ hai ba cái là cùng mà công việc lại không có thường, làm một buổi, nghĩ hai

ngày, lấy đâu ăn cho đủ... Rồi anh nghĩ đến những hy-vọng của anh khi bắt đầu vào sở: mua lá lợp nhà, sắm quần áo cho vợ con, đóng một cái bàn thờ cha mẹ... Anh nghĩ đến đây buồn vô hạn, đưa hai mắt thăm sâu nhìn vào, cái bàn thờ xệu xạo nhìn mấy giọt mưa từ trên nóc nhà rớt xuống, động vũng, nhìn vợ bận áo rách cắt tay, nhìn con ốm xanh nằm thiêm thiếp. Đoạn anh cúi đầu nghĩ đến ai kia giờ này, cửa các, phòng the, gối êm, nệm ấm, mỹ vị, cao lương...

Đời là gì?

Là Thiên-Đàng của người này, là địa-ngục của người kia.

Chị Tám thấy chồng làm thỉnh, tưởng đã nguôi ngoai, nhưng không biết nói thêm lời gì đánh phá ngồi làm thỉnh!... Chị thấy chồng cứ cúi đầu suy nghĩ mới sang câu chuyện khác mà nói:

— Bữa nay thằng Bé uống thuốc của ông thầy các chú ngoài chợ coi bộ khá, nó ngủ được, vãi trời cho nó mau mạnh. miễn nó mạnh giỏi thì thôi, dầu vợ chồng mình có cực khổ đến đâu tôi cũng không ngại.

Anh ba Thỉnh nghe vợ nói, xây lại dóm con, nỗi buồn kia vì tình thương vợ yêu con mà tăng lên thập bội. Gượng hỏi lại vợ:

— Thuốc đó còn hết?

— Hết rồi! Chị Tám vừa nói vừa xê con qua một bên, biểu chồng đi thay đồ kéo lạnh, rồi bưng đèn xuống bếp.

Vì mắng đem hết tâm trí vào sự bị bớt, vào tình cảnh nhà cửa vợ con, nên anh ba Thỉnh dầm mưa trót giờ mà quên lạnh.

Kịp khi nghe vợ nói, giật mình lủn gió bên vách thổi ngang, cả mình nổi ớn, anh mới thay đồ, mặc vào một cái quần cũ đen với một cái áo « bành tó » vàng rách.

Lao chén đĩa, xé khô xong, chị Tám bưng ra dọn ở đầu ván. Hai vợ chồng ngồi lại ăn, nhưng ăn không ngon, ăn cho qua bữa. Thỉnh thoảng, thằng Bé trở mình rên nhỏ nhỏ làm cho hai vợ chồng dứt từng đoạn ruột, chồng thì chau mày, vợ thì gạt lụy. Đối với cánh nghèo như thế, cơm nào

nuốt cho vô, miệng nào nhai cho ngon, cái lo vẫn cứ canh cánh bên lòng, cái lo to tát, vô cùng mà tất cả hạng bình dân đều mắc phải nó quây quẩn trong linh hồn như đầy đọa.

Cơm xong, giấy lát đi ngủ. Mà có ngủ được nào, một người một bên con, ai cũng bận với nỗi lo sợ ngày sau, bước đường sẽ đến, cứ thay phiên nhau mà trằn trọc, thở ra, tiếng thở ra giữa lúc mưa lớn đêm trường, canh gà eo óc. Trong cái tiếng thở ra biết bao nhiêu là lời nói cho người chung cuộc!

Gà đập cánh gây rân bên xóm, chị Tám giật mình thức dậy như mọi khi, chị ngồi dậy một cách gọn gàn, hai tay vén lấy mái tóc, vừa toan bước xuống sân vực nhớ lại câu chuyện hồi hôm, bần rần tay chơn, chị nằm lại, gát tay qua trán...

Ngọn gió riu riu thổi, giọt mưa tanh tách rơi. Chị hồi tưởng lại mấy lúc đã qua:

Mới hôm qua đây, giờ này, mình thức dậy, hồi hủ nấu cơm, ca củm gói mo cơm trưa cho chồng, rồi lại đánh nhè nhẹ trên bàn chơn chồng mà thức dậy. Trong cái cảnh khổ cùng mà có vẻ nồng nàn vui thú làm sao? ! Còn hôm nay ôi!....

Cũng giờ này, thức dậy cũng năm đây, muốn nấu cơm nấu cho ai ăn sớm? Muốn thức chồng thức để làm chi? Những cái thói quen mình tập đã lâu, nay bỏ đi còn làm cho mình bồn chồn thay, huống chi là chồng mình mỗi ngày cực nhọc vô ngần, đem thân vùi dưới hai chữ nhục nhã, giao xác thịt cho người làm nô lệ. nhân nại, trải thân làm nuôi vợ, nuôi con; mà vợ lại đòi chồn gan, con thì đau đứt ruột...

Bỗng không, lỡ bước giữa đường, tình cảnh khó khăn, nỗi khổ tâm nói sao cho xiết... Rồi đây chồng mình thức dậy sẽ thế nào? Chắc là đau lòng lắm... Nghĩ đến đây, chồm dậy nhìn chồng nằm co rút dưới chiếc đệm rách nát, cũ mèm, bên cạnh con, đứa con mà chưa biết nó chết sống nay mai. Xem kỹ gương mặt của chồng hiền lương, thật thà, của con vô tội phải bệnh trầm mà cầm động, ruột tâm đòi đoạn. Chị thở ra:

— Trời ôi!!

Đoạn hai hàng lệ chảy dài trên má, giọt lệ tình anh.

THANH-HÀ
Mai 1933

ÁI TÍN

Ông, bà Nguyễn-hào-Ca mới mất một đứa con gái 10 tháng.

Bồn-báo xin phân ưu cùng ông bà Nguyễn-Hào.

PMU NU TAN VAN

Sở cảnh sát mới bắt một sòng bạc rất lớn tại nhà in Bào Tôn

Chủ chứa là Trạng-sư Diệp-văn-Kỳ chủ bút Công-Luận Báo, mười mấy con bạc đều là người có tên tuổi như Phan-bá-Lân chủ trường Chấn-Thanh, Hồ-hữu-Nhà, thương-nghiep-chủ văn vân...

Ngày 4 Juin vào khoản 2 giờ khuya là lúc thiên hạ đang ngon giấc, một đội cảnh-sát do ông cô Testanière chủ-trương đến bao nhà in Bào-Tôn rồi lên lầu vào tại chỗ ở của ông Diệp-văn-Kỳ mà bắt một sòng bài đương ăn thua.

Mấy cây súng sáu chia ra, tay con chủ chứa gì đều ngồi êm chịu phép cho lính xét bắt.

Tiền tang nghe đầu gần một ngàn đồng, những đồ tan và chủ chứa, tay con đều bị chở về bót liền trong lúc đó.

Lúc lính xét lưng mỗi người, thì cũng xét luôn bà chủ nhà; ông Trạng-sư họ Diệp trưng luật ra còi, cho nên bà khỏi bị lính đàn ông xét, ông cô phải cho xe đi kiếm một người đàn-bà lại xét riêng cho bà.

Các tay con thì bị giam ở bót tới trưa 5 Juin lấy khai rồi mới được thả ra; duy có ông Diệp-văn-Kỳ (nhờ cái áo Trạng-sư chẳng) nên khỏi ở bót.

Việc này đã giải qua phòng Đồi-thăm.

Hồi khủng-hoảng này, các nghề-nghiep đều sa sút, mà « nghề » cờ-bạc hình như lại thanh!

Tin trên này, không hiệu vì có nào trên báo Công-Luận, là tờ ngày trước ông Diệp-văn-Kỳ từng công-kích bọn thổ-chưa lại không thấy nói đến, để cho độc-giả không biết được một việc hay (mà có thật) để phán-đoán?

Cần dùng

Một người mai-bán (compradore) biết nói tiếng Việt-Nam, tiếng Tây, tiếng Tàu cho giỏi và nếu biết tiếng Cao-mên nữa càng tốt. Phải là người vui-vẻ, biết giao-thiệp, đã có làm nhiều năm trong nhà buôn. Phải đồng tiền thế-chương (cautionnement) bạc một MỘT NGÀN ĐỒNG và bằng khoán đất rộng hay nhà cửa đang giá 1.0000 đồng, lương cao và ăn huê-hồng nữa. Lại cần dùng nhiều đại-lý khắp cõi Đông-pháp. Ở xa muốn hỏi điều-lệ xin định theo có thơ 0\$05, sẽ có thơ trả lời.

TÍN-ĐỨC-THU-XÃ
37-38-39, Sabourin, Saigon

LỜI THO' MỎI

Hai cô thiếu nữ

Hai cô thiếu-nữ đi ra đồng ..
(một cô ở chợ, một cô ở đồng.)
Hai cô thiếu-nữ đi ra đồng ;
Một mũn lụa hồng, một vốc vải đen.

Hai cô rũ nhau đi xuống đầm,
Cô đi chơn không, cô mang dép đầm ;
Hai cô rũ nhau đi xuống đầm,
Bóng lụa hồng tách bóng, vải thắm.

Mỗi người, tay xách một giỏ mây ..
Băng đi tha thướt dưới bóng nhánh cây.
Mỗi người tay xách một giỏ mây,
Cô đây bắt cá, cô này hái hoa...

Rồi lại rũ nhau đi về.
Một cô nhẹ-nhàng, một cô nặng-nề ;
Rồi lại rũ nhau đi về,
Giỏ cá cũng gần kề với giỏ bông.

Gặp bà lão khóc dựa bên đường.
Hai cô mới ngừng để hỏi tỏ tường.
Gặp bà lão khóc dựa bên đường,
Nghe tỏ tường cả hai động lòng thương.

Bà kia còn ba mụn cháu thơ,
Mồ côi cha mẹ, cùng bà bơ vơ...
Bà kia còn ba mụn cháu thơ,
Nhà tranh hết gạo, biết nhờ cậy ai !

Cô ở đồng tay đưa giỏ cá :
« Bà ơi ! cá ni bán được cao giá...
Cô ở đồng tay đưa giỏ cá :
« Bà lấy hết đi, bán được khá tiền... »

Lão bà nước mắt đổ chan òa,
Thốt ra mấy lời căm ân thật thà.
Lão bà nước mắt đổ chan òa,
Rằng : « Cô thiệt là tiên xuống cứu tôi ! »

Cô ở chợ tay đưa giỏ bông :
« Bà ơi ! thứ này bán được tiền không ?
Cô ở chợ tay đưa giỏ bông :
« Nếu bà không bán, cho bông cháu bà... »

Bà lão cười rồi lại nói vầy :
« Ở đồng có ai mua chi thứ này !...
Bà lão cười rồi lại nói vầy :
« Cháu nhà trông gạo, bông này quân chi ! »

Xong mới từ hai cô mà đi...
Cấp cùm giỏ mây, buổi cơm trẻ nhi !
Xong mới từ hai cô mà đi...
Một cô thì lại nghĩ chi, thử dài...

Hai cô thiếu nữ đi khỏi đồng,
Cô ở đồng hay nhẹ bằng tấm lòng ;
Hai cô thiếu nữ đi khỏi đồng,
Cô áo hồng mang nặng cái giỏ bông...

NGUYỄN-THỊ MANH MANH.

Kinh-Tê khủng-hoảng

Nếu có buôn mấy thứ hàng sau này :
Dầu KHUYNH-DIỆP
Dầu HỘI-THIỆN
Dầu BA-CỎ
và các thứ hàng khác của hiệu Viên-Đệ ;
Thuốc CHÍ-LINH, BẮC-BỘ, NHANH-MAI, CON
RẦN của hiệu Nguyễn-văn-Phổ.
Thuốc NÔNG-LẠNH, thuốc SÁN, thuốc CẨM,
thuốc HO... của hiệu Phạm-đoàn-Điểm.
Các thứ Dầu, Thuốc trên này bán ở tại hiệu :
VIÊN-ĐỆ
Bến-Ngự Hué
Giấy nói : 87 — Giấy thép tất : Viende Hué
Muốn làm đại-lý, gởi thơ thương-lương

Gia đình hạnh phúc

Hai vợ chồng thường nói với nhau rằng : chúng ta phải
lo tới gia đình hạnh phúc của chúng ta, vì tuổi lớn, con
đồng, vậy mà người chồng cứ nay trà đình mai tửu điếm,
miệt mài trong cuộc truy hoan, cuộc vui đầy tháng trận
cười suốt đêm, có phải là gia đình hạnh phúc không ?
Không, xin nói quả quyết rằng không. Muốn có hạnh
phúc, mỗi ngày sum họp vợ con, chuyện trò vui vẻ, bàn
tính sự làm ăn, mua Trà Việt Thái về pha cùng uống, mát
mẻ bổ ích thân thể tinh thần, trước giúp cuộc buôn bán
của người đồng-bang, sau đỡ lãng phí đồng tiền của mình
lọt tuốt ra ngoài quốc, vì Trà Việt Thái là thứ trà thơm
ngon có nhà nước thí nghiệm, có cầu chứng tại tòa, đang
cần nhiều Đại-lý ở khắp mọi nơi.

PHU NU TAN VAN

Lai cáo của bạn đọc báo

Bồn-báo được nhiều bạn nhiệt-thành biên bài
gởi về đề đăng vào P.N.T.V.

Chỉ trong tuần tháng Mai, chúng tôi nhận tất cả
85 bài !

Những bài này là :

- Luận-văn ;
- Thơ văn ;
- Đoạn-thiên tiểu thuyết ;
- Tin tức.

Bài tin tức ít hơn hết, có lẽ các bạn thân tưởng
rằng P.N.T.V. là tuần báo, cho nên không gởi về
nhiều tin-tức.

Bài vở mà bồn-báo đã nhận được phần nhiều
viết rất công-phu, văn-chương rất có giá-trị, đủ
chứng được lòng sốt sắn của các bạn.

« P.N.T.V. » đã lục-tục đăng một phần, nhưng
mà không thể đăng hết vì những lẽ sau này :

Phạm vi tờ báo đã có định, mà bài lai-cáo
thường vượt ra ngoài phạm-vi.

Thí dụ, tờ báo chỉ đăng một bài ngắn mỗi kỳ
nói đại-lược tình-hình thế-giới thì vừa, — mà bài
lai-cáo về vấn-đề này lại nghiên-cứu tỉ-mỉ quá
đăng ra sẽ mất chỗ đăng bài khác.

Vì lẽ đó, mà phải có thì giờ mới lục-tục đăng,
những bài có thể đăng, vì không thể đăng hết. Nhưng
bài nào không đăng được là tại phạm-vi tờ báo,
chớ không phải vì không có giá-trị. Chúng tôi
mong các bạn sẽ hiểu cho.

Về tin tức, P.N.T.V. mong các bạn sẽ gởi bài
về thường hơn nói về :

- Tình-trạng sinh-hoạt của dân-bà.
- Những chuyện hệ-trọng trong xã-hội vừa xây
ra (đầu là không quan-hệ riêng cho dân-bà).
- Những điều dị-đoan có hại cho sự làm ăn, tri-
thức và quyền lợi phụ-nữ.

Tin tức là một điều hệ-trọng, cho nên bồn-báo
mong bạn lai-cáo cho biết đích danh tánh của
mình, dầu không muốn công bố trên tờ báo cũng
vậy.

BỒN-BÁO

HÃY HÚT THUỐC JOB

GIÀ LÀM HOÀNG-TỬ VÀ LÃNH SỰ

Vừa rồi ở Hanoi, tòa binh mới xử một anh lính Lê-duong
(légionnaire) về tội giết mợ hoàng-tử và lãnh-sự. Anh này là
một tay cừ-khỏi. Câu chuyện rất thú.

Va tên là Rodolf. Năm 1919 ở đồn lính Tổng (Bắc-kỳ), có
một bữa kia, Rodolf lãnh được một bức thư bên Yougoslavie
gởi qua, mà trên bức thư có in mấy hàng chữ : « Triều đình
Yougoslavie, Đại Đốc thống chư dinh » Tức là thư của quan
Đốc-thống nước Yougoslavie gởi, cho va hay rằng chủ của va,
một ông hoàng-tử nào đó, mới chết đây và để cho Rodolf một
cái gia tài to tát. Tin ấy đồn ra khắp mọi nơi, Rodolf sắp
là một nhà triệu phú lớn, người ta kêu là « ông Hoàng Ro-
dolf ». Rồi có vài người kiếm va để tính hản vốn liền để
chàng cùng làm ăn, Rodolf thừa dịp có lên khách-trà cũng
muốn chung vốn với mình, mà mượn của hắn 1.200 đồng.

Có tiền nhữn, Rodolf liền bỏ đồn lính, trốn về Vĩnh-mã ở.
Va mới xưng là M. Davidson, lãnh-sự của Helvétie (Thoai-si)
bên Bangkok (Xiêm). Rồi, quan lãnh-sự Rodolf này về Huế.
Có một vị quan lớn ở tòa Khâm-sứ Trung-kỳ tiếp đãi anh ta
tử tế, dân di, viếng khắp mọi nơi, lại giới thiệu Rodolf cho
các quan chủ tỉnh nên đi đến đâu, Rodolf đều được hậu đãi.

Quan lãnh-sự này lại về Saigon. Rodolf được quan Thống-độc
mời ăn cơm. Va lại có nhậu mửa với qui bà lớn nữa ! Rodolf
khoe khoe nhà cửa tốt đẹp của va ở Thoai-si và mời
quan Thống-độc cùng phu nhân, kỳ nghỉ mát nên đến nhà va
chơi. Quan Thống-độc cho xe hơi đưa ông hoàng-tử lãnh-
sự này đi chơi Nam-Vang, đến đó cũng được trọng đãi và các
quan dân Rodolf đi xem Đế-Thiên-Đế-Thích.

Chuyện sắp đổ bể ra, Rodolf trốn qua Xiêm. Sở mật-
thám bắt được, Rodolf khai mình là lính lê dương trốn đến
nên bị giải về tòa binh ở Saigon... Trình cái thư ở Yougoslavie
ông Hoàng nước Yougoslavie được tòa binh trả ra.

Rodolf đến dinh lãnh-sự Đức lối 4 giờ khuya, kêu cửa
nội rằng va người Đức, làm lính lê dương cho Pháp, muốn
trốn về xứ xin quan lãnh-sự cho tiền bạc và bảo bọc anh
ta. Quan lãnh-sự cũng tin lời, nhờ ông mợ Rodolf xuống tàu
Đức về Pháp.

Va đến Strasbourg rồi qua Yougoslavie. Ba năm sau, va trở
lại Strasbourg mới bị bắt, giải về Hanoi.

Tòa binh Hanoi định ban cho Rodolf 3 năm tù, nhưng vì
Rodolf tố đầu án nân làm nên tòa kêu án 2 năm tù.

THÊU MÁY !

Mme TRƯƠNG-VĂN-HUÂN
200 rue d'Espagne, SAIGON

Lanh dạy thêu máy, thêu chỉ laine (thêu tay và
thêu máy) và bán các đồ phụ-tùng thêu máy.
Mới lại nhiều chỉ màu.

Chuyện vật

Chụp hình sư-tử

Ai cũng biết, chụp hình thú vật không phải là một việc dễ dàng. Thú vật không ưa người ta chụp hình chúng nó như mình đâu. Làm sao mà hiểu chúng nó : « Ngồi ngay lên, đứng từ tể, đừng động địa, ngó ở đây, vui vui một chút !, đừng cười quá chớ ! »... ? Lúc người ta sửa soạn « bốp cái cật » thì chúng nó làm một cái sạt rồi đồng mất. Đây là nói về thú thông thả.

Sư-tử, chúa tể thú vật, bộ tịch oai nghiêm, hùng dũng, dữ tợn cách một bậc đế-vương ; theo tiếng nói của nhà chụp hình, gọi nó là « pho-tô-rê-nít » (photogénique) được, nên chỉ có nhiều người dám ghé muốn có cái hình của chúa sơn-lâm. Mà chụp hình đây không phải chụp ảnh của chúa sơn-lâm thất thế, ở mấy chuồng hát xiếc, mấy sở bách-thú đâu, họ muốn chụp sư-tử trong rừng kia, đang buổi nó còn đương quyền. Có lẽ họ cho sư-tử trong chuồng bộ không được « tự-nhiên » coi « xuôi cò » và họ không ưa « sơn-thủy giả » lập ra nơi đó.

Người Hồng-mao kia, tên M. Martin Johnson, có cái tánh đặc-biệt ấy : ông ham chụp hình sư-tử trong rừng. Có một lần kia đi với bạn và vợ vào rừng. Vợ ông phụ với ông trong hai ngày trọn để lập thể chụp hình ban đêm, bằng lối đốt magnésium chụp liền (instantané). Rình được một con sư-tử thật có « cốt cách phương-phỉ », đang hồi sửa soạn chụp, thỉnh thoảng nó vùng nhảy tới chỗ để máy. Ông Johnson và bạn bỏ máy thụt lui và họ vát đá liên con sư-tử cho nó đứng rõ tới cái máy kia. (Thật là họ coi con sư-tử như con thú nào thường !) Con sư-tử cứ việc điềm nhiên, chụp lấy cái máy rồi nhai chơi như miếng bánh gì. Ông Johnson vì cái bần-năng nhà nghề, nóng ruột quá, quên phút sự nguy hiểm, không quản gì lời khẩn cầu sự sệt của vợ và bạn, chạy ra chỗ ông trốn mà la lối om sòm, quơ tay quơ chân như bất bình với một người nào vậy. Trong buổi cây vợ ông và bạn ông thì khiếp vía. Con con sư-tử nó ngó ông một hồi... rồi nó bỏ máy đó đi chỗ khác.

Chỉ đối với mấy người « anh-hùng » như vậy mới có cái may mắn phò-hộ cho họ.

ĐỔI TÊN CON HEO

Có một tiếng tây mà khắp hết người mình, ai cũng đều biết nghĩa nó, từ lớn tới bé, từ người hay chữ đến kẻ dốt nát, ấy là tiếng « cochon ». Hoi cochon là gì, ai cũng biết là tên của con heo. Người Pháp như người mình, thường lấy tên con heo mà

chửi vài người đồng loại. Rồi có lẽ tại cái chửi thuộc về mấy sự cần thiết cho đời người như cái ăn, cái ngủ vân vân, nên cái tên con heo được phổ thông. Đồ gì ăn tạp như heo ! Ở dơ như heo ! Làm ăn như heo !... (nói như vậy là oan cho heo, giống nó không biết làm ăn thì phải !).

Nghe mãi người ta dùng tiếng heo để hạ nhục, thì có một bọn bán heo ở Paris lấy làm bất bình, cho nên họ có in ra một áng văn này, độ lúc đầu năm 1931.

« Hội đồng « bán heo » nhóm lại rồi đây có bàn đến vấn đề này :

Nghĩ rằng tiếng « heo » ai cũng dùng mà chửi, làm thô bỉ tiếng ấy ; tuy mấy nhà văn-sĩ và mấy nhà « thượng-lưu thực » (gastronomes) cho con heo là thứ thịt ngon hơn hết trong loại thịt nhà có vú (mammifères domestiques) mà thiên hạ vẫn còn lạm dụng bấy tiếng ấy.

Nghĩ rằng tiếng heo dùng như vậy có thể quan-hệ đến cái danh giá hội này và làm mất giá trị món hàng độc nhất của hội, nên phải sửa đổi tên kia mà lập ra một tiếng khác thế cho nó từ đây ;

Nghĩ rằng mở heo là cái chất quan trọng, là cái đặc-tính của nhục-thể con heo, nên theo luật sinh-lý học mà có thể đặt tên lại là « mở sống » ;

Vậy Hội-đồng định :

Bỏ cái tên « heo » mà thế tiếng « mở sống » vào.

Hội-đồng sẽ đệ tập ước này lên Hàn lâm viện, về ban lập tự-vị... »

Thật hội-đồng bán « mở sống » này lếu thì thôi ! Có cái gì biểu hiệu cái vật chất bằng con heo đâu. Mà mấy người bán heo này có cái duy tâm chủ nghĩa chớ !

Mà thôi ! « heo » hay là « mở sống » con thú này cũng vẫn đi vô lò, chớ có cái cứu cánh nào khác đâu !

X.

Xin Quý vị Độc giả chú ý

M. Lê-trung-Nghĩa không còn giúp việc gì cho báo Phụ-nữ Tân-văn cả.

B. B.

Phần thưởng đặc biệt của bốn-báo Kinh tạng Độc-giả còn có 3 ngày nữa thì hết hạn.

Thư mua báo và mandat đề ngày 18 Jun cũng còn được dự thưởng. — Xin quý độc-giả đừng bỏ qua cơ-hội tốt.

B. B.

CHIẾN-ĐẤU CHỐNG CÁC BỆNH HOA-LIỆU

Chúng tôi đã tỏ đề độc-giả hiểu sự ích-lợi của vấn đề phấn-đấu chống các thứ bệnh hoa-liệu là thế nào.

Sau cuộc hội-nghị quốc-tế tại Paris để chống bệnh lậu, Địa-phương Saigon-Cholon cũng quan-tâm đến việc này. Một tờ báo Pháp ở đây đã bày tỏ công-phu về đường này.

Trong bệnh-viện chữa bệnh hoa-liệu ở đây, mỗi ngày không dưới 80 người bệnh đàn-ông mắc lậu đến điều-trị. Số đàn-bà (về bệnh lậu mà thôi) hơn 150.

Đến như nhà thương Bạch-Mai, thì chúng tôi xét ra trong 100 người buôn hương, 70 người mắc bệnh dương-mai. Ấy, chánh vì những lẽ đó mà chúng tôi xin quyết với độc-giả phải tận-lực giúp vào cuộc phấn-đấu chống bệnh hoa-liệu.

Từ khi chúng tôi bắt đầu viết bài cho báo « P. N. » chúng tôi được thơ của nhiều bạn đọc báo, kể ở Lào, người ở Cao-Mén hay là Trung-kỳ, hỏi ý-kiến chúng tôi để chữa bệnh. Điều đó chứng tỏ rằng các độc-giả không phải lãnh-đạm đối với vấn đề này. Tiếc thay, chúng tôi không thể bày một phương gì hữu-ích, vì kẻ viết thơ cho chúng tôi phần nhiều ở những miền xa xôi, không có thầy thuốc, đâu có chỉ phương điều-trị cũng không thi-hành được. Nếu độc-giả biết rằng về bệnh hoa-liệu, không có thuốc uống, thì tất hiểu lời trên này.

Cách điều trị cốt nhất là chích thuốc, hay là săn sóc chỗ bệnh, mà lối săn sóc ấy giao một mình người bệnh làm thì có hại.

Những thuốc để uống chỉ là phụ-thuộc thôi, để mà giúp hiệu lực cho sự chích thuốc và sự săn-sóc nơi bệnh. Không hao giờ thuốc uống có thể chữa hết bệnh được.

Chúng tôi cần chỉ điều này cho độc-giả. Dầu là bệnh dương-mai hay bệnh lậu — hay nữa là bệnh hột xoài, không có thể uống thuốc mà hết bệnh đâu.

Thuốc uống dầu hay đến đâu bất quá làm giảm cái hiệu-quả của bệnh mà thôi, bởi vậy nếu chỉ uống thuốc mà thôi thì sẽ nguy-hiểm, vì như vậy thì người đau bớt lo vì tưởng là mình đã lành mạnh. Thật ra, dầu những dấu chứng chánh đã tiêu-diệt đi nữa (vì thuốc uống), bệnh vẫn còn, rồi trong nhiều năm sau gây ra lắm sự phiền-phức mà

bệnh-nhơn không đề khi nào các sự phiền-phức ấy đã nhiều và trầm-trọng đến nỗi làm hại sức-khỏe của bệnh-nhơn, bấy giờ người đau mới lo chữa, thì thường đã chậm mất không tài nào chữa cho thật khỏi hẳn.

Vi vậy mà trong tất cả bài, chúng tôi thường ăn-căn về hai khoản sau này :

1-) Phải nhận-thức một bệnh hoa-liệu thật rõ rồi mới điều-trị.

2-) Không nên vì muốn vui lòng bệnh-nhơn chỉ lo thủ-tiêu các dấu nguy-hại của bệnh-căn — mà trái lại, nên trừ cho tuyệt chứng bệnh.

Bây giờ chúng tôi nói về cách điều-trị bệnh lậu dương hành.

1-) Trước hết trừ tuyệt cái hại truyền-nhiễm cho kẻ xung quanh — tức là làm cho hết chảy mủ.

2-) Từ đó xét coi con trùng lậu (gô-nô-cốc) còn trong đường tiểu không. Nếu không còn mới có thể nói là thiệt mạnh.

1-) Làm thế nào cho bớt hay là hết chảy mủ. Có hai cách : Cách sau này, ai cũng có thể làm được : Là cách rửa bằng nước tím (permanganates) Chỉ có việc rửa này là bệnh-nhơn có thể làm một mình.

Trong 15 ngày hay là 3 tuần lễ, chúng tôi sẽ chỉ coi phải dùng permanganates thế nào, và không biết rửa thì nguy-hiểm làm sao.

Còn ngay bây giờ, chúng tôi tỏ cho độc-giả hay rằng : Chúng tôi không có phương thuốc mẫu-nhiệm nào có thể nhất đán cứu bệnh. Chúng tôi sẽ chỉ phương pháp điều-trị chắc-chắn và không nguy-hiểm — những phương pháp hay hơn hết.

Xin các bạn suy nghĩ về câu cổ ngữ này : « 3 phút với Venus (thần ái-tình) — 3 năm với Mercure ». Nghĩa là : chơi ba phút khổ ba năm. » Như vậy cho biết là chớ nên mong hết bệnh trong 2 hay là 3 ngày.

Trong 2 bài sau, chúng tôi sẽ nói về bệnh điên, vì trời nóng quá, vấn đề này rất cần-kiếp.

Sau khi đã bàn về bệnh dương-thời này, chúng tôi sẽ trở lại bệnh hoa-liệu.

Độc-tơ TRẦN-TÂN-PHÁT

HÃY HÚT THUỐC JOB



TIN TỨC TRONG NƯỚC

● Vụ 310 khẩu súng.

Vụ 310 khẩu súng lục và 23.000 bi đạn mà linh mật-thảm bắt được ở dưới tàu Athos II ngọt hơn một tháng nay với hai tên khách bị giam vì can hệ đến vụ này, mới rồi đây đem ra xử. Quan tòa Tỳ ngồi chánh tòa. Trang-sư Giáo bào chữa cho hai tên khách. Hai tên này là Zuong-kiên-Lian và Sinh-an-Ngo. Hai chủ bị khép vào mấy tội này:

- 1-) Chứa súng và đạn dùng về chiến-tranh mà không có giấy phép.
- 2-) Đem hàng hóa chờ lâu, không biến vô sỏ.
- 3-) Buồn đồ lậu có thể làm cho hàng tàu phải bị phạt.
- 4-) Chứa hàng hóa bị cấm. Hàng hóa trốn khỏi thuế, hử này một trăm kilos phải đóng thuế là 20 quan.

Trước khi xử trạng sư Giáo xin tòa đình vụ này vì ông chưa có đủ bằng cớ bên Thượng-hải gửi qua. Tòa không khứng. Chuyện này có liên can đến hàng nhà Rồng nên hàng này có mướn ông trạng-sư Réville cãi hộ. Hai ông trạng-sư cãi rất kịch liệt. Ông có sỏ mật thám M. Hennequin thì cho chắc hai tên khách Lian và Ngo là chủ động-sử mua súng lậu vì chính là nó giữ chìa khóa cái kho « William » là chỗ xét được đồ này. Quan chương-lý xin tòa buộc tội nặng để làm gương; sỏ thương-chánh thì xin tòa phạt 11.391 \$71 tiền và tịch thu hết súng đạn.

Ngày 9 Jun đây, tòa đã kén án hai tên khách: hết sáu tháng tù về tội chứa súng lậu, 6 ngày tù thêm về tội trốn thuế thương-chánh, hơn 11.000 bạc về tiền phạt và 100 quan tiền cho sỏ thương-chánh. Có lẽ hai người này chống án.

● Kiện 5 ông Hội-đồng thành phố.

Sau khi xong việc tuyên-cử hội-đồng tây và Annam ở Saigon, chánh-phủ Namkỳ đấm đơn kiện 5 ông hội-đồng thành-phố: MM. Casati, Pargoire, Bœuf, Nguyễn-văn-Tạo và Trần-văn-Thạch. Chánh-phủ xin hủy chức Đốc-lý và Phó Đốc-lý Saigon của ba ông: Casati, Pargoire và Bœuf vì theo lệ nhà nước, ba ông viên-chức nhà nước, không được lãnh chức này. Chánh-phủ xin hủy chức hội-đồng của hai ông Tạo và Thạch vì hai ông này không đúng các điều khoản đặc-cử theo lệ nhà nước định.

Vụ kiện này đem ra Hội-đồng hành-chánh Tổ-tục (Conseil du Contentieux administratif) ở Hanoi và đã xử xong ngày 7 Jun rồi. Năm ông: Casati, Pargoire, Bœuf, Tạo, Thạch đều bị hủy chức, mấy ông này ắt là chống án qua Conseil d'Etat bên Pháp.

● An trộm nhẩy lầu bị gãy tay.

Ngày 3 Jun giữa đêm tối có một tên trộm vô nhà của một người Ang-lê kia để khuân đồ. Nhà của ông này có lầu. Tên trộm thỉnh linh bị chủ nhà hay được, thức dậy liền, thì nó sợ hoảng chạy ra cửa sổ đứng trên lầu nhẩy

xuống đất. Nó té xuống qui luôn nên bị gãy hết một cánh tay.

Người chủ nhà Ang-lê phải chờ tên trộm kia xuống trình bắt rồi chờ luôn cậu ta vô nhà thương Chợ-quán.

● Sỏ Bưu-điện

Sỏ Bưu-điện từ năm 1928 tới năm nay, sỏ thầu sụt mỗi năm. Năm 1928 thầu được: 1200.000 đồng, năm 1929 còn 1.070.000 đồng; năm 1930: 700.000; năm 1931: 670.000 đồng. Đến năm ngoài còn có 580.000 đồng.

Có lẽ tại có thơ lên giá, tiền chữ đánh giấy thép cũng vậy nên người ít gởi thơ từ chẳng?

● Mua gạo Bắc-kỳ

Có tin rằng thành-phố Văn-Nam đang thương thuyết với chánh-phủ Pháp để mua gạo Bắc-kỳ. Nếu tính xong thì có lẽ gạo Bắc-kỳ sẽ có nơi tiêu-thụ.

Thành-phố Văn-Nam đã tính mua lần đầu 100 toa xe lửa gạo. Còn đợi tính xong chuyện bớt tiền chuyển chở rồi mới chở gạo đi.

● Sỏ Thương-Chánh cần dùng người.

Sỏ Thương-chánh hiện thời cần dùng người giúp việc. Sỏ tuyển 20 người Tây và 30 thơ-ký Annam. Tiền lương lãnh mỗi ngày.

Người Tây mỗi ngày ăn 5 đồng, làm trọn tháng, không nghỉ ngày lễ và ngày chúa nhật. Người thơ-ký Annam một tháng làm 25 ngày, ăn lương mỗi ngày 1 đồng.

AI muốn vô làm, thì phải tự mình viết đơn trên giấy « tin chữ » và gởi theo những giấy tờ này:

- 1) Giấy khai sanh có dán niêm.
- 2) Giấy lục án tòa dưới ba tháng kể từ ngày gởi đơn.
- 3) Giấy tánh hạnh dưới ba tháng kể từ ngày gởi đơn.
- 4) Giấy hình và sỏ đi lính.
- 5) Giấy của thầy thuốc Tây cho. (có hình dán vào giấy và phải có quan thầy ký tên)
- 6) Một cái copie conforme những bằng-cấp minh có.

Đơn từ gởi lại cho: Chef du Bureau Central et du Personnel de la Sous-direction des Douanes et Régies à Saigon.

● Nhà bán sụt lương.

Nhà bán Đông-Pháp, hồi nào tới bây giờ, không có sụt lương cho mấy người giúp việc cho mình. Từ đầu tháng Jun này lại khởi sự thi hành cái chánh-sách tiết-kiệm như các ty các sỏ khác. Nhưng ở các ty các sỏ khác thì sụt lương lần lần, mỗi lần một ít, nhà bán Đông-Pháp sụt « hơn người ta lại muốn sụt kịp theo người ta, mới bớt lương thỉnh linh 12% cho tới 30% ». Đã vậy, lương bớt không có mực như định gì hết, tự ý ty quản-lý làm sỏ thì làm, chẳng ai được kêu nài gì. Đây là về mấy người làm việc tại sỏ Thanh-tra (Inspection). Nhưng cũng sẽ bớt lương luôn cho mấy chức việc ở dưới chỉ ngành (Succursales) nữa.

PHU NỮ TÂN VĂN

Việc bớt lương này làm cho các anh em giúp việc nhà báng than phiền vì, khác với các công sỏ, nhà báng chẳng bị lỗ là bao nhiêu. Nếu tính sỏ kỹ tháng Jun này mà nhà báng bị lỗ là nhiều thì họ cũng cam chịu vậy, bằng không thì chơi cái « cú » đó thật vô nhơn đạo!

● Ngược đãi tên bồi nhỏ.

Ở xứ mình thật là không có luật pháp gì bảo hộ mấy trẻ con lao-động! Chuyện sau đây là một cớ hiển-nhiên.

Gần đây, tại nhà hàng Rotonde ở Saigon, vì một việc sai cớ, mà tên Becchy, người Ý, đánh đòn ở đây, lãnh thay thế coi sóc nhà hàng khi chủ vắng mặt, tên này đánh một thằng bồi nhỏ một cách tàn nhẫn lắm. Đứa nhỏ ấy tên Lộ, làm bồi xách nước đá. Tên Becchy vừa đánh vừa đá làm tên Lộ chạy mà la lên: « Ông không bằng lòng dùng tôi nữa thì phát tiền tôi đi chứ làm gì đánh tôi dữ vậy ». Rồi tên Becchy lại nổi xung lên. Nó biểu thằng hạch gát của bắt thằng nhỏ lại, thúc kẻo hai tay nó rồi đánh như từ. Buồng ra, tên Lộ muốn xỉu. Becchy buộc nó cõn bộ đồ của nhà hàng trả lại rồi đi. Lộ làm y, rồi đi cõn bộ đồ.

Bớt đồ ba bữa sau mới chịu giải lên Tòa. Tên Lộ có đi nhà thương thì xin giấy thầy thuốc và có chứng cớ đủ.

Nghe đâu có hai ông bà Ner, giáo-sư, thấy rõ vụ này và tỏ ý bất bình, sỏ sẵn lòng làm chứng cho thằng nhỏ bị hiếp đáp kia.

● Một người dân-bà Annam bị đánh.

Ngày 2 Jun buổi tối, ở Bienhoa, nơi phố ngang bến xe đũa, có một người dân-bà Annam bị vợ chồng một người khách đánh hiếp thái quá. Người khách nắm đầu người dân-bà Annam mà đè xuống, vợ va thì quất bõ trên đầu còn va thì chưa đập tay thôi một cách dữ tợn. Người dân-bà Annam kêu la mà tà linh đi mà không ai dám vào can. Đến chồng của chị cũng sợ không chen vào bình vực cho

vợ để chạy đi kêu lính. Trong lúc ấy nội bến xe nào là sỏ-phơ, nào là bọn lơ ngơ thấy mà chẳng có ai phụ lực can ra. Rồi có một người Tây thấy đến can thiệp mới thôi đánh.

Kể đó lính tới, hỏi sơ giấy thuế thân của người khách và biểu mai lên hầu ông có chứ không có bắt bớ gì ai.

Sáng hai ngày đi hầu về, hồi ra, người dân-bà Annam bị phạt 0\$60 về tội làm rầy ngoài đường; người khách bị phạt 6p.60 về tội đánh chị kia.

Người dân-bà bị đánh, sau khi ra khỏi bót đã làm đơn cáo tại Tòa.

Nhơn vụ này thật nên chỉ trích cái tánh « sợ liên-lụy » của người mình. Thấy ai bị đánh thì không dám can, bảo là không có bà-con hay là « quen thiếp gì »! Dân người dân-bà kia là người ngoại-quốc, hay kể bị đánh là một người dân ông đi nữa, không nên điềm tĩnh mà coi việc sỏ của của hai bên. Một mình can không được chẳng nói gì, còn trong một đám đông mà chẳng can thiệp vào thì hèn quá!

Một bậc nữ tài-tử



Thế kỷ này là một cái thế kỷ văn-minh kim-thời ở xứ ta, dân ta thật tiến hóa về khoa-học và đạo-lý mà còn kém về nghệ đờn gốc của Hy-lạp (văn-minh xưa) và kim-thời, vậy có F. Huy-Dang là học-trò có danh của nhĩ tiền - sanh Bilewski và R. Barras đã mở tại đường Garçerie số 63 một lớp để dạy đờn-cô (ây (violon) và đàn đơn. Dám khuyên qui bà qui ông, gởi con lại đó học đờn giá rẻ và xứng đáng hơn

mọi nơi, bằng cớ ở trong cái thơ sau đây:

Saigon, le 8 Octobre 1928

Kính ông HUY-DANG

« Con ông mới đờn một bản (Concerto) khéo lắm, hay lắm và thật là hoàn-toàn, nên tôi xin ông ráo « đố nó đòi mãi thêm học, vì chúng ta có một tay « đờn xứng đáng cho thiên-hạ biết. »

BILEWSKI

Bây giờ có Huy-Dang cũng còn học với sư R. Barras nên con trẻ học đờn-cô với cô thật là xứng đáng và không khác nào học đờn với tiên-sanh vậy, cô thường đờn tại nhà hội Philharmonique cho công chúng và các tài-tử nghe, đã được nhiều tiếng ngợi khen trong các báo tây.

Các bạn đồng chí và cảm tình!

cõ động cho PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Voies urinaires
Sphillis, blennorrhagie
Molodies de femmes
Maladies de peau.

DR. TRẦN-TÂN-PHÁT

Ancien externe des Hôpitaux de Paris

Ancien assistant des dispensaires anti-blennorrhagiques de la L. P. S. à Paris

Médecin de l'Institut Prophylactique de Saigon
Médecin du Dispensaire antivenérien de la région
Saigon - Cholon

Chuyên trị các chứng bệnh phong tình như
là các chứng bệnh của đờn bà.

Giờ coi mạch: Sớm mai từ 10 tới 12

Chiều từ 2 tới 6 giờ.

PHÒNG KHÁM BỆNH:

Số 12 đường Colombert (trước cửa đình Toàn-quyền).

ĐÔI CÔ ĐANG

(Tiếp theo)

— Ừ, không hề gì. Tao kiếm một đứa đồ hư như lời mày nói đó. Không cha mẹ, bà con, càng tốt; miễn nó biết việc bếp núc chút đỉnh thì thôi.

— Có vậy thì được. Nấu ăn... nấu cho ai ăn?

— Không phải nấu cho tao... Có thể dọn bữa cho tui như mày ăn được thì tối rồi.

— A ha! Vậy thì dùng lắm!

« Tôi nói đại nghe? Có con đó là mèo trai-gái cừu của tôi, nó nấu nướng cũng dễ chịu. Hai đứa tôi phải xa nhau, vì nó phải đi ở đợ cho ông thầy kiện. Song, hôm đây, nó gặp tôi; nó nói cực quá. Nó còn thương tôi; tội nghiệp, nó truất tiền đi chợ để cho tôi hai quả. Nếu tôi rủ nó vào việc này nó chịu liền.

Mã-Lợi ngẫm-ngẫm, gật đầu rồi hỏi:

— Chẳng nào tao có thể thấy nó?

— Để coi... mai này đi. Nếu ông muốn, tôi dẫn nó đi đâu cũng được hết. Nhưng mà, tôi không biết ông giống ý tôi không, chờ còn tôi ưa tôi hơn!

— Ừ, thôi, tôi mới nghe? Tám giờ, có trẻ là chín giờ... mày muốn chờ nào?

— Để tôi kiếm... Ừ, quán cá tươi ở đường Xanh-Oăn, ông biết không?

— Theo đường phía trước kia đi riết lên phải không?

— Phải! quán đó phía tay mặt, trên bàn chữ đỏ đề: « Cá tươi ».

— Được!

Thế đã xong một việc.

Muốn mua lòng Nê-Niệt, Mã-Lợi bèn trao cho nó một tấm giấy trăm quan. Thắng du-còn hết sức mừng, cảm ơn một cách nhiệt-thành rồi đi mất.

Đào-Danh vẫn làm nũng, nói rằng đã bứt-hoải, đi không được.

Đã hai giờ khuya.

Mã-Lợi tung thế phải bằng chú rề đến chợ Ly-Sy, mới gặp xe mướn đưa ai về nhà này.

Ni-Ni, tình-nhơn của Nê-Niệt, là một con gái bự, chừng ba mươi tuổi, nước da trắng rũng, tóc sậm, con mắt giống mắt mèo, lộ ra một cái tâm tánh khó dó, gồm cả sự giả-dối, quỷ-quyet!

Tuy cách ăn-mặc theo phường lêu-lồng, song khi đến quán cá ở đường Xanh-Oăn, Mã-Lợi thấy đẹp ý liền.

Đẹp ý đây là một cách nói vậy thôi. Chờ chủ-tâm của cha vợ Đào-Danh là chọn một tay đàn-bà cho có nhiều ác-đức, càng tham-lam càng hay, vậy mới đem mỗi tiền mà nhử nó cho dè, và làm việc bất-lương mới được.

Việc thương-nghị chẳng mấy ngày đã xong rồi.

Nơi quán cá tươi này êm-thắm hơn ở tiệm mẹ Bích, mặc tình bàn-bạc, chẳng ai tọc-mạch làm gì.

Vậy từ rày sắp lên Nê-Niệt, cái danh là Phiệt-Năng, chịu làm kẻ tớ tận-trung tận-nghĩa; còn Ni-Ni phải tuân-hành theo luật-lệnh của Mã-Lợi nói nhảm với Phiệt-Năng.

Như vậy thì lương-bổng định cho mỗi tháng, chừng một ngàn quan, vợ năm trăm quan, lãnh hoài đến chừng măng phạn sự.

Lại có lời hứa: nếu hai đứa hết lòng cho tới chết, thì sẽ có số tiền thưởng thêm xứng đáng.

Mã-Lợi đi rồi, Nê-Niệt nói:

— Đứng không em cưng Ni-Ni? Từ rày sắp lên đã đời! Mặc tình ăn, mặc tình uống!

Ừ! mình nói mình thêm "gà rô-ti với thịt-bò bít-tết hả?... Vợ chồng ta ăn một bữa chơi nghe?

Nê-Niệt vỗ vai Ni-Ni rồi thò vào túi mình mà bấm mấy tấm giấy « xăn » mới lãnh trước.

Ni-Ni ngoảnh tay bạn, vừa đi vừa nghĩ, rồi nói:

— Thế nào đờn-ông cũng hơn! Không công-bình! Đờn-bà không biết ăn xài hay sao?... Mình lãnh bằng hai tôi lận!.. Đến chừng rui bị bề việc, tôi cũng đồng chịu tội!.. Ừ quá!

Nói đoạn trẻ một cái. Nê-Niệt vỗ má chị ta mà bom rảng.

— Để tôi chịu trả tiền ăn uống chung cho tui mình. Tính coi, mình có lỗ đâu nà! Đây đã ở hết

HÃY HÚT THUỐC JOB

dạ anh-hùng mà đó chẳng trọn lòng thực-nữ, thì dở lắm!

« Phải hôn, cục vàng của tôi? »

HỒI THỨ MƯỜI TÁM

Âm mưu

Vài ngày sau khi xảy ra vụ ở quán mẹ Bích, một chiếc xe tự-chuyển ghé trước sở « Tá-mãi gia-viên » ở Cò-lom.

Một ông lão, ăn mặc đúng-dắn, râu dài bạc phều, bộ dáng kính trọng, mườn tượng dung nghi của đức hoàng quá-vãng Lê-Bôn, bước xuống xe mà vô phòng việc.

Viên chức tại đó là một cô gái, thấy khách sang trọng, độ cho là một thân chủ to, bước đến chào và tỏ dấu sẵn chờ lệnh dạy.

Ông-cụ nói rằng:

— Tôi muốn mua một cái nhà mát tại xứ này. Có thể chỉ giùm cái nào thật đẹp không? Giá bao nhiêu tôi chẳng kẻo nài, chỉ ước ao được một cái tịnh-xá thanh-khoảng, có vườn rộng, uấm sáu căn, và có chỗ để xe, càng tốt.

Cô gái coi sổ. Có nhiều nhà dường nhàn khách đẹp; cô tả sơ hình trạng cho khách nghe.

Cụ già chê:

— Không, tôi không bằng lòng. Mấy nhà đó hèn quá; cái dùng được thì thiếu vườn, cái có vườn thì lại ở gần sông; tôi sợ khi trời ước ác lắm.

Xem thế thì ông khách khó thật.

Cô viên-chức nghĩ thầm: « Chắc ông này giàu lắm, bực vạn hộ chỉ đây nên mới kén lựa gặc-gao đến thế. »

Song cô ráng kiếm nũa, lật khắp sổ-sách mong tìm cho được chỗ qui.

Ông-cụ không nong nãi; ông lại phụ với cô, kể cho cô nghe những nhà đẹp của ông đã thấy lúc sang qua xứ này. Ông hỏi:

— Ừ, còn cái nhà rất nguy nga bằng gạch đỏ, có gán gạch bông, cất gần sân thể-thảo, ở đầu một đường lớn hai bên lẽ toàn cây ma-rồng, của ai vậy? Được cái nhà đó tôi ưng bụng lắm.

Cô gái rành việc, hiểu liền. Đáp rằng:

— Dạ phải. Nhà đó tốt lắm. Rủ vì nó không phải để bán.

— Ồ! Đâu có chắc được.

— Thưa phải! Nhưng mà chủ nhà ấy...

— Hề hề!... chủ nhà ấy giàu phải không? Tôi cũng sẽ có thể nói cho họ nhường lại.

— Xin lỗi, ông có nói cũng lưỡng công vô ích. Thật vậy!



FROMAGE PETIT GRUYÈRE

NESTLÉ

FABRIQUE A PONTARLIER (DOUBS)
D'APRÈS LE PROCÉDÉ ORIGINAL
SOCIÉTÉ NESTLÉ (FRANCE) PARIS

Một món ăn
vừa lành, dễ tiêu
và bổ là:

BÁNH SỮA
PETIT GRUYÈRE
NESTLÉ

PHU NU TAN VAN

— Như thế thì cô không thể nào giúp cho tôi một chỗ ở xứng đáng sao ?

Tôi ưa xứ này quá !

— Thưa ông xin chờ tôi lo thử coi, nếu có thể tôi sẽ cho ông rõ.

Nhưng cụ già trở lại ý định khi này, nói rằng :

— Cảm ơn. Song thế nào tôi cũng đến thương nghị với chủ cái nhà tôi mới nói đó. Đường như tôi biết trước rằng họ sẽ khứng.

Cô gái tỏ dấu nghi-ngờ và bất-mạng, đáp :

— Cái đó tự ý ông.

Ông già toan ra đi, song trở lại nói :

— Tôi lấy làm chẳng vui mà để cô mất một dịp. Phần cô cho tôi một cái bản đồ của vùng đất thuộc về sở của cô. Nếu tôi thành việc cũng sẽ tặng tiền công.

Cô gái bộ vui lòng, trao cho ông cụ bức họa đồ. Ông ta chào một cách nhã-nhận rồi ra đi. Cô ấy nói thầm :

— Thật cụ già tánh lạ ! Thế nào cũng muốn mua cái nhà của Đờ-Mầu. Song, rồi đây ông ta cũng sẽ trở lại mà hỏi mua cái khác. Đời nào mẹ thầy Đờ-Liệt bằng lòng !

Xe hơi của cụ đã xa rồi.

Ít phút sau nó ngừng trước nhà của vị chủ bút trẻ.

Lần này ông cụ không xuống một mình. Một đứa tớ, ăn mặc rất chỉnh-dốn nhảy ra trước, đưa tay cho chủ vịnh. Đoạn nó đỡ dưới nách người mà nưng cho người đi đến ngõ.

Nghe chuông reo, thằng Bách ra mở cửa.

Thằng tớ vẫn đỡ cho chủ đi ngang sân và lên

thêm. Ông cụ xem rất nhọc vì đi chậm lắm và có rên nho-nhỏ.

Bách dẫn khách quí vào phòng. Ông cụ té ngồi trên ghế dài, phân-hàn rằng :

— Bệnh nhứt mỗi bất nhơn quá !

Đoạn ra dấu cho đưa ở hãy làm việc đã dặn trước. Đưa ở móc túi lấy ra tấm danh-thiệp mà trao cho Bách, nói rằng :

— Anh vui lòng thưa với chủ anh rằng ông Quận công xin ra mắt.

Quân-gia của Đờ-Liệt dòm thấy mấy chữ :

Quận-công LÝ KIẾT-VINH

Đại-lộ An-miền

Bách nghiêng mình trước nhà quí-phái ấy, đoạn vào trong báo tin. Ở ngoài này, liền đó, ông Quận công nghiêng rặng năm cổ đưa tớ mà vut-vặc mạnh bạo, không thể tin rằng một cụ già thế ấy mà sức-lực dường đó.

Ông cụ quở rằng :

— Đờ heo rừng ! ngu-si ! Mày không thể nào nói năng trịnh cách phải không ? « Chủ » « chủ » hoài vậy thôi ! Trong hạng thượng-lưu có ai kêu như thế sao ? Có ở quán mẹ Bích thì được ! Phải kêu : « lịnh Bà » hoặc « Bà » không cũng được ; nhớ không, đồ mọi ?

(Còn nữa)

KHÔNG SỢ MƯA

Không còn ai mà không biết áo mưa hiệu « THE DRAGON » là tốt nhứt trong xứ.

Áo mưa « THE DRAGON » đặt thiết vừa vặn cho người Annam dùng, mode kiem thời thiết đẹp; dầu đi mưa lớn mấy cũng không ướt.

Giá rẻ lắm, có 15\$ một cái. Thử bấu nhưng 17\$ 00. Ở xa mua xin phụ thêm 0\$ 50 tiền gửi.

Trữ bán tại :

Soierie NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

48, Rue Vannier — SAIGON

TIỆN LỢI! TIỆN LỢI!

Dầu « MĂNG » giá rẻ, trị bệnh rất hay, thường kêu là dầu ĐẶNG-THÚC-LIÊNG nhãn hiệu « BÔNG SEN ».

Giá bán mỗi ve 0\$ 18, nguyên lố 12 ve 1\$ 60, có gởi bán khắp nơi.

Ông ĐẶNG-THÚC-LIÊNG là thầy thuốc Annam có danh ở Lục-tỉnh 40 năm rồi, đã từng chế đủ thứ cao, đơn, huồn, tán, để trị bệnh cho đồng bào ta, có nhiều người cảm ơn, và xưng tụng rất nhiều. Ông Đặng-thúc-Liêng hiện kim ở tại số nhà 99 bis đường La Grandière, sau chợ mới Saigon.

Xin chú tồn lưu ý.

XÃ-HỘI, PHONG-TỤC TIÊU-THUYẾT

NU'ỚC ĐỤC BỤI TRONG

Của BÍCH-THỦY

(Tiếp theo)

Vì ba lẽ ấy, Kỳ-Xuyến chẳng dám kiện hầu-tước mà trái lại, đành nhẫn nhịn góp nhóp từ đồng rín cho được một số bạc lớn để mỗi tháng mỗi bỏ vào cái tham-nan vô-đề của Võ-Đẳng Tông-sơn !

Ngày tháng qua mau như thời đưa, như tên bắn. Ngoài đồng lúa chín, dưới đầm sen nở. Tiếng hát của bọn phụ gặt và lũ con mót hòa lẫn với tiếng ve kêu vang lừng lừng ở dưới ánh mặt trời hè. (1)

Trong lúc thừa đất ở chân núi Bồng-lãnh đã thành ra một cái thạch-diễn, nghĩa là một vùng đá sỏi đầy đầy, chỉ có thể bỏ hoang chờ không có thể dụng vào việc trồng-tỉa, Kỳ-Xuyến đầu biết rằng các chủ ruộng vẫn có thói thuê công gặt thật rẻ, song chẳng cũng phải đem thân đi cắt lúa mướn như trước, để kiếm chút ít tiền là cái lợi khi đánh lui được con ma đói.

Một buổi sáng, lúc Kỳ-Xuyến sắp sửa ra đồng, Ngọc-Dung nghiệm thấy trong mình nhọc mệt khó chịu, hai mắt lưng lại nghe đau đớn từng chập.

Biết là cái ngày khai-hoa của vợ đã tới, Kỳ-Xuyến vội-và đi rước cô bạn Lệ-Châu đến hợp sức với mình mà săn-sóc giúp đỡ Ngọc-Dung đương cơn thai-sân. Nhờ trời phò hộ, Ngọc-Dung sanh đẻ không gặp chuyện gì trắc trở cả. Kỳ-Xuyến bỗng đưa bé sơ-sinh đi tắm rửa, thấy là một đứa bé gái, và nhằm lúc mùa hạ có nhiều hoa sen này thắm, liền đặt tên con là Hồng-Liên. Sau khi Lệ-Châu kiểu về, Kỳ-Xuyến ngồi bên cạnh vợ ở trên giường, nắm hai bàn tay vợ mà xoa bóp nặn-nịu, tỏ dấu tận tụy và triều-mến. Thấy chồng biết xét nghĩ đến chỗ mang nặng đẻ đau của mình, Ngọc-Dung không xiết cảm-dộng mà ứa hai hàng nước mắt. Cái « cây hy-vọng » đã khô héo trong thâm-tâm của vợ chồng Kỳ-Xuyến thì bây giờ lại trở nên rướm-rá tươi-tốt ; cả hai vui mừng như vừa mới được người ta cho làm chủ một mỏ vàng. Bao nhiêu những cái nghiệt-cảnh ở đời, đối với bốn mắt lạc quan của vợ chồng Kỳ-Xuyến, hình như

(1) Phong thổ khí hậu bên Nhứt có khác bên ta, cho nên các thời kỳ cấy lúa, gặt lúa bên ấy đều sai biệt với ngày tháng bên ta cả.

đương bị nhiệt-độ của vầng thái-dương mùa hè nung nấu mà thành hơi bốc lên mây trùng mây xanh thắm !

□

Cách bảy tháng sau, một buổi chiều, đương khi

Kỳ-Xuyến lấp cặp mắt vui-vẻ nhìn vợ cho con bú, chợt có người bước vào cửa. Kỳ-Xuyến lật đật quay đầu lại, trông thấy một người đầy-dã cao lớn, gương mặt sắt đá đỏ bừng như mặt heo nường, miệng và mũi thở phì phì ra một thứ hơi nặc-nùng khó ngửi do ở mũi thuốc là cùng mũi rượu mạnh làm nên. Tự-khắc Kỳ-Xuyến nhận ngay được người ấy là bác « Không-lở » Gial-Xuân, liền đứng dậy, nhường ghế cho hắn ngồi, và chào hỏi vui vẻ.

— Vợ chồng chú mày chừng như đã chán biết tao đến đây là vì lẽ gì chứ ? Hôm nay là ngày 31 của dương-lịch, ấy là đúng kỳ hạn đóng tiền thuê ruộng. Vậy chú mày cứ chiếu-lệ giao bạc cho tao và giữ lấy biên-lai này làm bằng ; tao chắc chú mày không để tao trông đợi lâu-lắc, vì trời đã tối rồi mà đường về của tao thì còn xa lắm.

Gial-Xuân vừa nói vừa ngã phịch lên ghế, miệng ngậm ống điếu phun ra một làn khói thuốc mù-mịt chát ngắt, đôi mắt « Tê-Tugen » liếc ngo Ngọc-Dung đương sỗ-sàng phạch ngực bày ra một cụm « nhũ sơn » nở nang tươi thắm sung chứa một thứ nước « dương-nhi » ngọt ngào thơm tho mà con Hồng-Liên vẫn còn ké miệng nức nức chưa thôi. Thấy thế, hắn nói một câu cực khiếm nhã :

— Chà ! Vợ chồng chú mày bộ không biết khổ là gì sao chứ ? Đã không có một xu cạo gió mà còn dám liêu-linh dúc ra một đứa con để thêm nguy cho gia-đình !

Kỳ-Xuyến nổi nóng, nói :



— Này, thầy quân-gia, tôi xin nói cho thầy rõ: sở dĩ vợ chồng chúng tôi nghèo mạt như thế này, là vì hầu-tước, đã nhân tâm cướp bóc của chúng tôi rất nhiều. Giả ông ta cũng có chút lòng nhân-nghĩa như người ta, thì hôm nay vợ chồng chúng tôi không đến nỗi khó túi!

— Ê kia! Thăng chết bầm! Phải cần-thận từng lời nói đa nhè! Khuyên chủ mấy chớ nhắc câu đó nữa ở chỗ đông người, không khéo có kẻ đem chuyện ấy mách lại với hầu-tước thì mày sẽ mang khổ! Có lẽ chủ mày cũng dự biết trên tình-ly độ này có nhiều ngục-thất còn lắm chỗ để dung chứa những đứa vô dụng như mày, quanh năm cuối tháng chẳng biết làm nghề gì nuôi thân, cứ lẻo đẻo nhờ hột gạo lứt của nhà nước mà sống!

Kỳ-Xuyến giận tái mặt. Ngọc-Dung đoán biết cái giận của chồng nàng chỉ tỏ gây họa chớ không xử trí ôn-thỏa được tí nào, liền kêu chồng một cái, rồi bảo:

— Thôi mà, mình! Mình hãy nghĩ đến con thơ vợ yếu mình mà nhịn-nhục một chút cho êm chuyện!

Trông gương mặt âu sầu lo lắng của vợ, cái gương mặt tiêu-lụy vì sự sinh-dục, rất khã-ái mà khã-liên; nghe mấy tiếng khàn-khoàn năn-nỉ của vợ, những tiếng thất-thanh vì nỗi kinh-hãi sợ sệt, rất đáng thương mà đáng kính, Kỳ-Xuyến cũng ngó ngó lần con phần nọ. Chàng bầm bụng làm lạnh. Ngọc-Dung thừa dịp ấy quay qua phía Giai-Xuân, ôn tồn nói:

— Có lẽ tháng này Hầu-tước cũng có cái hảo-tâm cho chúng tôi hoãn một kỳ đóng góp nữa. Chúng tôi đã gặp nhiều sự rủi-ro quá! Gia dĩ, riêng phần tôi, tôi đã ngộ cái sự thai-sản nó buộc tôi phải tạm gác tất cả công ăn việc làm có ngót mấy trăm ngày rày. Hôm nay tôi có thể làm lung được rồi, mà thời-kỳ gặt hái hãy còn nhiều ngày, vậy từ mai tôi sẽ bắt đầu đi ra đồng cấy lúa mượn cho người ta, thì thêm một tay làm nữa, chúng tôi sẽ kiếm khá tiền hơn trước.

— Chúng tôi xin hứa đến cuối tháng sau chúng tôi sẽ trang-trải xong mọi khoản tiền mới và cũ. Kỳ-Xuyến tiếp nói như thế.

Giai-Xuân ngó vợ chồng Ngọc-Dung không nháy mắt. Thấy hai cái gương mặt buồn-bã đương lộ vẻ khàn-cầu hẳn thương xót đến, nhìn đứa con thơ vô-tội nằm bên lòng mẹ nó, trông những đồ vật xuềnh-xoàng xấu-xi ở trong một túp nhà tranh rường xiêu cọt đổ, hẳn sức nhớ đến cái cảnh gia-đình của hẳn cũng giống như thế vào lúc ba năm về trước, mà bất-giác sinh ra cảm-động. Nhưng

còn nghiêm-tĩnh của hầu-tước kia thì sao? Hẳn biết chưa xót cho cái nỗi nghèo khổ khốn-đốn của vợ chồng Kỳ-Xuyến, rồi hầu-tước biết có chưa xót cho cái thân-phận của hẳn không? Nếu không thấu được tiền thì hầu-tước sẽ đãi hẳn cách nào? Hầu-tước sẽ tin cậy hẳn nữa chăng? Nghĩ như thế, Giai-Xuân đầu có muốn đề-dãi từ-tử với vợ chồng Kỳ-Xuyến chăng nữa, hẳn cũng không lại gì quên lãng cái phận-sự của hẳn là đòi cho được bạc hay là làm cho thành-tựu một cái cơ-mưu của hầu-tước. Cho mới biết cái luật cạnh-tranh cùng còn quí cơ-bản thường làm cho người ta chết mất cả lòng nhân-ái!

Giai-Xuân lên tiếng gắt-gông:

— Hầu-tước nghe đã rướm tai những lý-sự bịa đặt và những giọng bi-thiết giả dối của chúng bây rồi. Chúng bây há chẳng đóng góp hai kỳ đó sao? Nay thiếu thêm một kỳ nữa là ba, mà ba kỳ lại thành ra trội quá một kỳ, vì cứ theo lời ước định trong tờ giao-kèo: hề trễ hạn nạp tiền tá-canh thì hầu-tước được quyền phát mãi gia-sản của chúng bây, không chứa một cái rât.

Dứt lời, Giai-Xuân sẽ sẽ xáy mặt nhìn xung-quanh nhà Kỳ-Xuyến bằng cặp mắt nữa xót thương mà nữa khinh-bĩ, lại nói:

— Tất cả những đồ vật trong nhà này, nếu có bán ra, cũng không lấy lại đủ số tiền chúng bây thiếu của hầu-tước!

Ngọc-Dung năn-nỉ:

— Chúng tôi xin thầy chịu phiền nói giúp Hầu-tước cho chúng tôi khất nợ một ít lâu nữa!

— Thôi đi, đừng bày chuyện cho tao bị rầy! Hầu-tước đã căn dặn tao phải đòi chúng bây cho được tiền, lại dặn phen này nếu chúng bây còn hèn lèn hèn lựa nữa, thì sáng mai tao cứ việc đi thỉnh trưởng-lò đến tịch-ký của-cải chúng bây. Chừng đó chúng bây sẽ bị trục-xuất, không được phép ở nhà này nữa!

(Còn nữa)

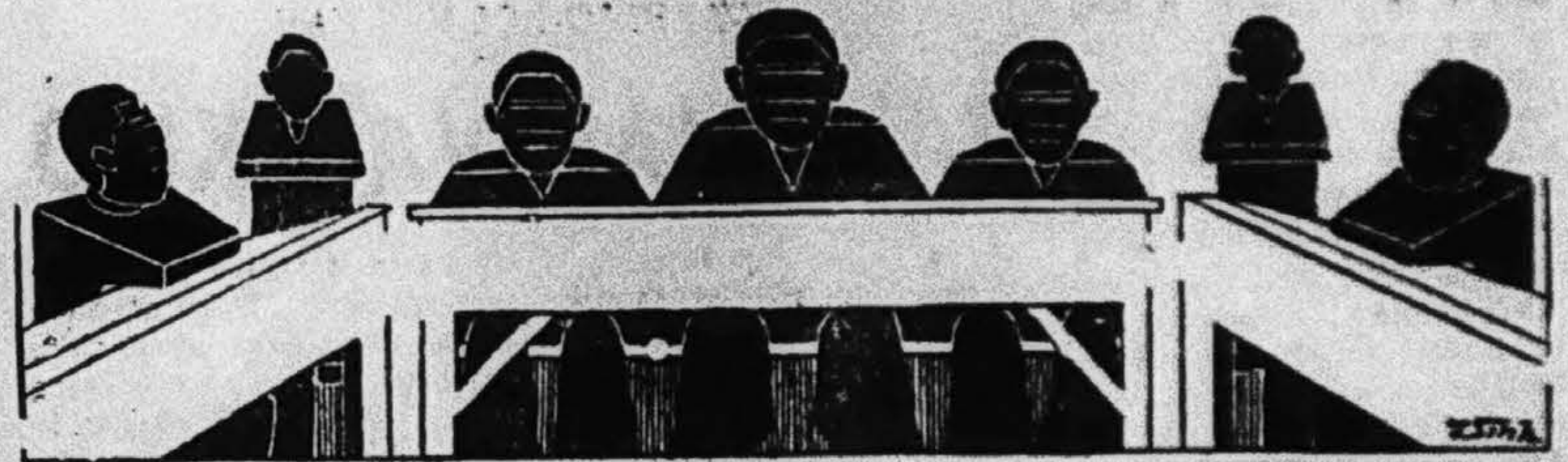
Bán hột xoàn có tiếng đã 20 năm nay.

* XIN QUÍ BÀ QUÍ CÓ CHIẾU CỐ *

O. M. IBRAHIM & C^o

43, Rue Catinat, 44

SAIGON



PHAN - NHÍ - ĐONE

Nu'óc Sôi

Thằng Bè theo má xuống nhà bếp để giúp má nó chế cà-phê. Mà nó đang làm việc khác mới biểu nó:

— Con coi chừng, hề thấy nước sôi thì cho mẹ hay.

Thằng Bè mới dòm chừng nước nấu trong cái son.

— Má ơi, có bong bóng nổi lên nè!... Nó ở dưới son chạy lên trên rồi hề ra hết.

— Con biết mấy bong bóng đó là gì không con?

— Con biết, con có học má à! Bong bóng đó là khí trời.

— Không phải đâu con! Đó là hơi nước. Nếu con cứ nấu nước, để trên bếp hoài thì bao nhiêu trở ra hơi, bay đi hết. Đưa nước sôi đây mẹ chế cà-phê rồi mẹ sẽ chỉ cho con coi hơi nước tức là nước chớ không phải gì lạ... Đâu con đưa cho mẹ cái đĩa bàn đi. Con coi đây nè. Đĩa bàn này mát lạnh phải không, mẹ để lên trên mặt nước sôi. Bây giờ con sờ cái đĩa coi, có gì đây?

— Nước lạnh má à...

— Phải da con! Khi nào hơi nước sôi bay ra giữa không khí

rồi gặp một vật gì lạnh thì nó đọng lại thành ra nước.

— Má ơi, còn khói gì trắng trắng trên mặt nước sôi đó, phải hơi nước không má?

— Không, khói đó hơi giống mù sương. Nó là nước rồi; nhưng mấy giọt nước nhỏ lắm con thấy không rõ. Khi nào hơi nước hòa với khí trời thì thành như vậy.

Rồi má thằng Bè chế nước sôi vô bình cà-phê. Trong khi chế, bà làm văng vài giọt nước trên cái lò đỏ. Thằng Bè dòm theo thấy mấy giọt nước đó, trước khi tan ra hơi thì chạy vo, nó mới la lên.

— Ngó quá! mấy hột nước tròn quảy chạy cùng má à!

— Tại cái lò nóng quá, nghe con, rồi mỗi một giọt nước rơi xuống đó thì ra hơi liền. Con thấy một chút chèo nước như hột chuỗi đó, nước đó không phải ngưng khít với lò sắt đâu. Chung quanh nó, có hơi nước bao phủ rồi lần lần cái phần nước đó cũng trở nên hơi mà tan mất. Hôm trước đi Tư nói chuyện

cho con nghe, chuyện thằng nhỏ bị ăn cướp bắt được, quân đồ nướng miếng sắt cho đỏ rồi úi trên mắt nó, nhưng « vì thành thần che chở cho nó » nên nó khỏi bị đau! Chuyện đó cũng có hơi trùng. Hồi bị bắt đó, thằng nhỏ ấy khóc dữ lắm, cặp mắt đầy nước mắt, nên khi miếng sắt để phớt lên mắt, cái hơi nước mắt che chở cặp mắt được nhẹ nhàng đi, chớ không phải thành thần gì phò hộ hết. Người ta nói rằng có nhiều người lệ làng có thể để hai bàn tay ướt của họ trên chì đang sôi nữa.

— Mà phải làm cho mau, thiệt mau, phải không má?

— Vậy chớ sao con!... Con coi thấy không, con đây nấp son lại mà hơi nước đó hồng nấp lên. Đó là tại hơi nước choán hết chỗ trong son, nó còn muốn rộng lang ra ngoài nữa nên sức mạnh của nó đỡ hồng cái nấp son lên. Nếu con nấu nước trong một cái nồi mà con đây nấp thái kén, không có lỗ nào thông ra ngoài hết; khi nước sôi, hơi nước không có chỗ bay ra, nó hết sức chống với cái da nồi, rồi thì vì mạnh quá, hơi nước làm nồi phải nổ ra hề nát.

Con có biết không, trong mấy cái máy móc của mấy chiếc tàu,

mấy cái xe lửa, người ta dùng cái sức mạnh của hơi nước. Người ta nấu một phần nước thật nhiều để nước sôi làm ra hơi và dùng hơi nước sôi để làm chuyển động máy móc, tự nhiên xe lửa hay là tàu hơi chạy được.

Bây giờ, pha cà-phê xong, má thắng Bê mới làm cho nó một tách, uống lót lòng. Thắng Bê uống cà-phê xong; nó vui lắm, nói rằng uống bắp vui mà lại học được nhiều việc có ích. Lần sau sẽ theo mẹ, giúp ích cho mẹ và luôn dịp má nó sẽ dạy cho những chuyện từ bao giờ nó không biết đến. Rồi đây, nó sẽ đi khoe với anh em bạn. Có gì sướng bằng mình cùng một tuổi với anh em mà mình biết nhiều hơn!...



Nỗi buồn của các trò thi đậu

Từ hôm chiều 9 Juin là buổi mấy trăm trò nam nữ ở trong xứ biết được kết-quả cuộc thi sơ-học năm 1933.

Biết mình đậu mà phần nhiều trò buồn hui. Vì hễ đậu rồi đây thì năm nhà chó tiền đầu mà học nữa. Cha đi làm việc ăn lương mỗi tháng 25\$ hoặc 30\$, còn tiền học như ở Nữ-học-đường, Pétrus-Ký thì mỗi trò mỗi tháng phải trả 17\$. Hai cái số bạc nó mâu thuẫn với nhau quá, làm thế nào mà học được?

KỶ THI SƠ-HỌC NĂM NAY

BÀI PHÁP-VĂN KHÓ

Kỷ thi Sơ-học mới hôm 6 Juin rồi đây tại Saigon có gần bảy trăm học-sanh trường công và tư dự thi. Chấm bài viết rồi thì còn có hai trăm mấy được thi hach miệng mà thôi! Học-sanh thì rớt bài viết phần đông than phiền là tại bài Pháp-văn mắc quá.

Đề bài Pháp-văn là vậy: « Nhơn ngày lễ Thanh-minh trò có vô nghĩa-địa viếng mộ ông (hay là bà) trò. Trò hãy thuật cuộc đi đây mã ấy và nói cảm tưởng trò ra sao... » Nguyên văn pháp: À l'occasion de la fête de Thanh-Minh, vous avez fait une visite au Cimetière où se trouve la tombe de votre grand père (ou grand-mère) Racontez cette visite et dites vos impressions.

Mấy em phần đông không hiểu đề bài, cho là biểu tả cảnh ngày lễ Thanh-Minh rồi có em có đạo Thiên-Chúa với một phần đông mấy em không biết lễ Thanh-Minh ra làm sao, đều đề giấy trắng. Thật ra, người ta biểu mấy em thuật chuyện đi viếng mộ ông (hay là bà) và nói cảm tưởng của mấy em ra làm sao. Nếu bỏ mấy chữ « Nhân ngày lễ Thanh-Minh » ấy là mấy em làm được hết vì trong mấy em, có em nào mà từ nhỏ đến bây giờ, chưa đi viếng mộ ông bà lần nào sao? Còn mấy em có đạo Thiên-Chúa, cho rằng mình không hề biết lễ Thanh-Minh ra làm sao, nên chẳng làm bài, thì cũng là không có ý suy nghĩ. Biết rằng lễ đi viếng người chết theo tây (Lê Toussaint) khác với lễ Thanh-Minh nhiều bởi một đảng đi dựng hoa, một đảng

cùng kiến đốt vàng bạc, nhưng mấy em có đạo, thì cứ nói mình có đạo rồi thuật chuyện đi viếng nghĩa-địa này Toussaint cũng được, chờ đề giấy trắng thì bị đánh rớt có phải thiệt thòi cho mình không?

Còn mấy em không có đạo mà không làm bài, viện lẽ là không biết nghĩ lễ ngày Thanh-minh ra làm sao, mấy em cũng có lỗi. Mấy em phải suy nghĩ hiểu rằng ngày ấy, (nếu mấy em chưa đi viếng mộ ông bà lần nào) thì trong nghĩa địa người ta nhỏ cỏ mấy cái mộ, rồi đem đồ tới cúng, đốt nhang, giấy vàng bạc vân vân...

Nhưng tôi cũng tưởng rằng bài Pháp văn đó mắc cho mấy em. Cái đề bài cũng là phiền phức rồi. Cốt biểu thuật chuyện đi viếng mộ ông bà và nói cảm-tưởng, nhưng vì chữ Thanh-minh và chữ nghĩa-địa, thành ra cũng gộp ý biểu tả sơ lễ Thanh-minh và nói cảm tưởng đối với lễ ấy. Nữa. Ban giám-khảo nên hiểu giúp trình độ học sanh thì sơ-học mà cho cái đề giản-dị hơn. Nên bỏ chữ Thanh-minh vì cái lễ đó của người Tàu chứ chẳng phải của mình. Đến mấy người lớn hỏi họ Thanh-Minh nhằm ngày nào tháng nào, cũng có nhiều người không biết được. Trong truyện Kiều theo câu « Thanh-minh trong tiết tháng ba » thì biết lễ ấy, vào tháng ba, nhưng cái ngày thì mỗi năm mỗi đổi.

Vậy xin ban giám-khảo mấy kỳ thi sơ-học, nên ra đề dễ hiểu hơn cho học sanh nhờ mà nhất là nên ra cho 2 đề, đề tây ý cứ từ chọn lựa mà làm.

M.

NHI KHOA TÂY ĐỘC TÊ

Là một thứ thuốc xổ cho con nít uống thường đặng, vì rất bõ, mỗi vị ngon ngọt thơm tho, không đau bụng, không mỏi mệt, không cử ăn, uống lúc nào cũng đặng. Rất tiện cho trẻ con.

Con nít bụng lớn, no hơi, sinh bụng, ăn không biết ngon, miệng hôi lưỡi đỏ hồng trắng, phần tanh hôi ghê ghê, đồ mồ hôi đêm, lúc ngủ hay mở nghiền răng, dùng thuốc này thường sẽ hết chẳng sai.

Con nít không đau mỗi tuần mỗi cho uống, ít khỏi lo đau vặt, sẽ được mát mẻ sồn sồn, đồ da thêm thịt. Vì uất bôn lâu ngày sẽ sanh ra bệnh kinh phong và nhiều bệnh bất ngờ.

Giá mỗi cây..... 0\$10

Người lớn có bệnh thũng, rét rừng, da vàng bụng lớn, nóng nhiệt, ho siêng, đau gan, ban của lươn trắng. Đàn bà có huyết bạch, hay đau lưng, đau bụng mụn. Xin hãy hỏi mua Tây độc tề ắt sẽ thấy hiệu nghiệm.

Giá cây nhỏ..... 0\$10

— « lớn..... 0\$20

CỦ LÀ KIM VÂN

Thiệt hay vì chế theo toa của một vị lương-y có danh tiếng bên Xiêm. Chủ trị bá chứng rất nên hiệu nghiệm.

Một hủ giá..... 0\$20

CRÈME XỨ MỤN VÂN DÀI

Tiêu trừ các thứ mụn sởi một, trứng cá, mụn học, da sần, mặt nám nội trong ba ngày. Hay vô song, đã được qui bà quí cô, hoan-nghinh, khen ngợi.

Một pot giá..... 0\$50 — 1\$00 — 1\$50

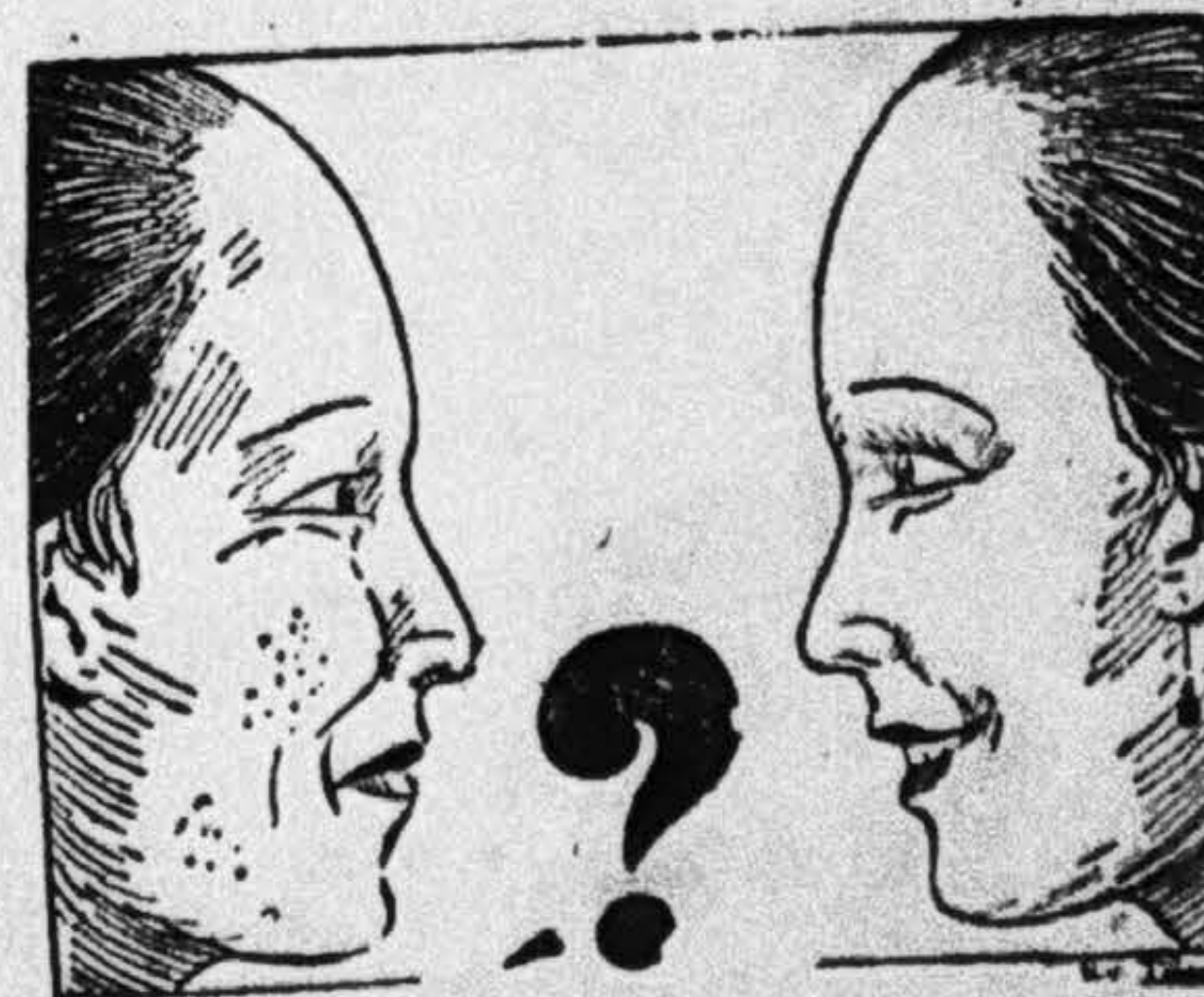
BỘT GIẾT GÀO KIM VÂN

Bột giết gào KIM VÂN để gội đầu cho tuyết gào, sạch chi, tóc sẽ trở nên mềm mại trơn tru, hết sự côi không lo rụng, một ngày một thêm sự dướm dả mượt láng, sạch sẽ mát mẻ cho da đầu. Dùng toàn cây Saponaire và các loài thảo mộc mà luyện chế ra một món trang điểm rất cần yếu và qui hóa cho phụ-nữ ta vậy.

Giá..... 0\$10

Bán tại tiệm Mme Nguyễn-thị-Kính và các tiệm lớn ở Saigon, các tỉnh.

Tổng đại-lý: HUYNH-KIM-VÂN, ở Traviu.



Thưa các bà,

Nếu như mặt các bà có nốt ruồi, có mụn, da mặt có rằn, nước da vàng và có mỡ xinh rịn; tóc rụng lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v... v...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phấn của Viện-Mỹ-Nhơn « KÉVA » chế ra.

Nhiều bà dùng thử, đều làm chứng cho là thần-biêu. Tôi xem khỏi trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gởi cho không lấy tiền.

Mme MOISAN

Viện-Mỹ-Nhơn Kéva

0, rue Chasseloup-Laubat, Saigon

Téléphone : 755

Đồ Trang Điểm hiệu

"TOKALON"

Cả toàn cầu đều nhận là tốt nhất

Crème Sáp TOKALON

Non grasse
Không có mỡ
Légèrement grasse
Ít mỡ
Grasse
Có mỡ

Poudre Phấn TOKALON • Pétalia • Fascination

Savon Xà-bông TOKALON

Parfums Dầu thơm TOKALON

Đại-lý Độc-quyền trong Nam-kỳ và Cao-mên

Maison G. RIETMANN

SAIGON

Các nhà buôn lớn ở khắp nơi đều có trữ bán.

Le Directeur Gérant : NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN